

**000. TIN HỌC, THÔNG TIN & TÁC PHẨM TỔNG QUÁT**

1/. **BẢO NHƯ**. Chiếc máy tính đầu tiên của Việt Nam: Một nỗ lực trong bối cảnh biệt lập / Bảo Như // Tạp chí Tia sáng. - 2019. - Số 22.- Tr. 32 - 34

**Tóm tắt:** Trình bày về sự ra đời của chiếc máy tính đầu tiên của Việt Nam. Chiếc máy tính cá nhân thứ ba ra đời trên thế giới tại thời điểm đó (cuối những năm 1970) thực sự là một kỳ tích của ngành công nghệ thông tin Việt Nam trong một bối cảnh gần như biệt lập với các nền khoa học tiên tiến.

+ Môn loại: 004 / CH303M



Mã QR

2/. **ĐOÀN QUANG HIẾU**. Vấn đề bản quyền ứng dụng phần mềm mã nguồn mở để xây dựng thư viện số / Đoàn Quang Hiếu, Nguyễn Thị An // Tạp chí Tài chính. - 2019. - Số 714.- Tr. 66 - 68

**Tóm tắt:** Giới thiệu phần mềm mã nguồn mở để xây dựng các bộ sưu tập số phục vụ nghiên cứu, học tập tại thư viện các trường đại học và viện nghiên cứu.

+ Môn loại: 005.5 / V121Đ



Mã QR

3/. **ĐẶNG HUỲNH**. Những chuyến xe tri thức / Đặng Huỳnh // Báo Cần Thơ. - 2019. - Ngày 15 tháng 11.- Tr. 5

**Tóm tắt:** Trong thời kỳ công nghệ thông tin phát triển, sự lấn át của các loại hình giải trí hiện đại khiến nhiều người lo ngại về sự yếu thế của văn hoá đọc trong cộng đồng, Mô hình "Xe Thư viện lưu động đa phương tiện" đã giúp giải toả mối lo này.

+ Môn loại: 027.4597 / NH556CH



Mã QR

4/. **ĐẶNG HUỲNH**. Nét xưa tìm lại / Đặng Huỳnh // Báo Cần Thơ. - 2019. - Ngày 22 tháng 12.- Tr. 8

**Tóm tắt:** Giới thiệu về cuộc trưng bày chuyên đề với chủ đề "Nét xưa" do Bảo tàng thành phố Cần Thơ thực hiện. Qua đó nhận thấy rằng người miền Tây thuở xưa, cha ông cũng thật điệu nghệ và kỳ công trong nếp ăn, nếp ở, cách thức sinh hoạt, xử đũa. Nét thanh lịch của người xưa vẫn hiển hiện trong từng câu chuyện, từng hiện vật.

+ Môn loại: 069.074 / N207X



Mã QR

5/. **NGUYỄN THỊ MINH THUY**. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vai trò của báo chí cách mạng / Nguyễn Thị Minh Thùy // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2019. - Số tháng 10.- Tr. 40 - 45

**Tóm tắt:** Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vai trò của báo chí trở thành nguyên tắc hoạt động trong quá trình trưởng thành và phát triển của nền báo chí nước ta. Từ những quan điểm đó, bài viết khái quát những nội dung chủ yếu về vai trò của báo chí cách mạng.

+ Môn loại: 070 / QU105Đ



Mã QR

**100. TRIẾT HỌC - TÂM LÝ HỌC**

6/. NGUYỄN KIM PHƯƠNG. **Nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của cán bộ, công chức tại UBND quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ** / Nguyễn Kim Phương, Bùi Văn Trinh // Tạp chí Kinh tế và Dự báo. - 2019. - Số 33.- Tr. 20 - 23

**Tóm tắt:** Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của cán bộ, công chức tại Ủy ban Nhân dân quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ: Hấp dẫn của chính sách; cam kết lợi ích công; lòng nhân từ; sự tận tụy; thu nhập; cơ hội thăng tiến.

+ Môn loại: 158.6 / NH121T



Mã QR

7/. PHẠM NGỌC TÂN. **Nhận diện mức độ hài lòng về việc làm chính của thanh niên nông thôn vùng Tây Nam Bộ** / Phạm Ngọc Tân // Tạp chí Xã hội học. - 2019. - Số 3.- Tr. 27 - 38

**Tóm tắt:** Nhận diện sự khác biệt trong mức độ hài lòng về việc làm chính của thanh niên nông thôn vùng Tây Nam Bộ theo các nhóm xã hội. Việc làm chính của thanh niên được xác định mà công việc mà họ đã làm nhiều thời gian nhất trong 12 tháng trước thời điểm khảo sát.

+ Môn loại: 158.7 / NH121D



Mã QR

## 200. TÔN GIÁO

8/. HÀ TRIỆU HUY. **Dấu ấn và vai trò của văn hoá Ki-Tô giáo ở thương cảng Hội An thế kỷ XVI- XVII** / Hà Triệu Huy // Tạp chí Xưa và Nay. 2019. - Số 513.- Tr. 73 - 77

**Tóm tắt:** Trình bày quá trình truyền bá Ki-Tô giáo vào thương cảng Hội An (thế kỷ XVI - XVII); dấu ấn và vai trò của văn hoá Ki-Tô giáo ở thương cảng Hội An thế kỷ XVI- XVII.

+ Môn loại: 234 / D125A



Mã QR

9/. NGUYỄN HỒNG DƯƠNG. **Vai trò của Phật giáo Việt Nam trong đời sống cộng đồng người Việt tại Lào (Nghiên cứu trường hợp chùa Phật Tích ở Viêng Chăn)** / Nguyễn Hồng Dương // Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo. 2019. - Số 9.- Tr. 112 - 128

**Tóm tắt:** Đề cập đến ba vai trò của Phật giáo Việt Nam trong đời sống cộng đồng người Việt tại Lào: là chỗ dựa vững chắc tinh thần, là nơi liên kết cộng đồng, là nơi chia sẻ khó khăn đời sống vật chất.

+ Môn loại: 294.3 / V103TR



Mã QR

## 300. KHOA HỌC XÃ HỘI

10/. LƯƠNG ĐÌNH HẢI. **Định hướng ưu tiên phát triển con người Việt Nam trong giai đoạn 2021 - 2030** / Lương Đình Hải // Tạp chí Nghiên cứu Con người. - 2019. - Số 2.- Tr. 3 - 13

**Tóm tắt:** Phát triển con người toàn diện là tư tưởng, mục tiêu, nhiệm vụ, là trọng tâm cả về trước mắt lẫn lâu dài, vừa là định hướng kế hoạch ngắn hạn



Mã QR

lần chiến lược dài hạn, là mục tiêu xuyên suốt của sự phát triển kinh tế và các phương diện khác của đời sống xã hội. Bài viết trình bày vấn đề định hướng ưu tiên phát triển con người Việt Nam trong giai đoạn 2021 - 2030.

+ Môn loại: 301.09597 / Đ312H

11/. NGUYỄN VĂN KIM. **Giá trị nhân văn và vấn đề con người trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh** / Nguyễn Văn Kim // Tạp chí Cộng sản. - 2019. - Số 927.- Tr. 26 - 32



Mã QR

**Tóm tắt:** Cho thấy bản Di chúc đã đúc kết những suy nghĩ, tư tưởng lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đất nước, con người, thời đại. Tư tưởng, suy nghĩ và cả những dự cảm về đất nước, con người đó thể hiện tình cảm sâu nặng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với nhân dân, đồng thời chứa đựng nhiều giá trị nhân văn sâu sắc.

+ Môn loại: 301.09597 / GI-100TR

12/. KHÔNG THỊ NHẠN. **Vấn đề con người trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh** / Không Thị Nhạn // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2019. - Số 11.- Tr. 64 - 66



Mã QR

**Tóm tắt:** Nhận thức của Hồ Chí Minh về vai trò và vị trí của con người trong sự nghiệp cách mạng được xác lập trên nền tảng thế giới quan chủ nghĩa Mác-Lênin. Trong Di chúc, Hồ Chí Minh đề cập đến con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng.

+ Môn loại: 301.09597 / V121Đ

13/. TRỊNH CẨM LAN. **Thích nghi giao tiếp và thái độ ngôn ngữ - Những cơ chế tâm lí - xã hội ảnh hưởng đến sự mai một ngôn ngữ** / Trịnh Cẩm Lan // Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống. - 2019. - Số 10.- Tr. 94 - 100



Mã QR

**Tóm tắt:** Đề cập đến hai cơ chế tâm lí - xã hội cơ bản trong tiếp xúc ngôn ngữ được cho là có ảnh hưởng đến sự mai một hay sức sống của ngôn ngữ, đó là thích nghi giao tiếp và thái độ ngôn ngữ. Thái độ được cập ở đây có thể là thái độ của cá nhân, của cộng đồng và cả thái độ của Nhà nước khi ứng xử với ngôn ngữ.

+ Môn loại: 302.2 / TH302NGH

14/. LƯƠNG ĐÌNH HẢI. **Công bằng xã hội vì sự phát triển con người qua 30 năm đổi mới ở Việt Nam** / Lương Đình Hải // Tạp chí Triết học. - 2019. - Số 9.- Tr. 37 - 48



Mã QR

**Tóm tắt:** Trình bày những phương diện của công bằng xã hội ở Việt Nam. Qua đó cho thấy, Nhà nước đóng vai trò quyết định trong việc thực hiện công bằng xã hội ở giai đoạn phát triển hiện nay của nước ta thông qua việc tạo dựng, sửa đổi, hoàn thiện hệ thống các thể chế để thực hiện các nguyên tắc phân phối - kết hợp lẫn nhau, nhằm thực hiện công bằng xã hội một cách tối ưu.

+ Môn loại: 303.309597 / C455B

15/. LÊ THỊ QUÝ. **Bình đẳng giới và xã hội hiện đại** / Lê Thị Quý // Tạp chí Tổ chức

Nhà nước. - 2019. - Số 11.- Tr. 56 - 60

**Tóm tắt:** Bàn về vai trò và vị thế xã hội của nam giới và nữ giới trong xã hội hiện nay; những khoảng cách giữa vai trò và vị thế xã hội của nam giới và nữ giới ở Việt Nam hiện nay. Qua đó, nêu lên một số đề xuất, kiến nghị.

+ Môn loại: 305 / B312Đ



Mã QR

16/. LƯƠNG THỊ THU TRANG. **Chăm sóc trẻ em trong gia đình nông thôn Việt Nam qua một số nghiên cứu** / Lương Thị Thu Trang, // Tạp chí Thông tin khoa học xã hội. - 2019. - Số 10.- Tr. 35 - 41

**Tóm tắt:** Việc tìm hiểu và khái quát những nghiên cứu đã có về chăm sóc trẻ em của các gia đình, đặc biệt là gia đình nông thôn là cần thiết. Bài viết tổng quan một số khía cạnh về chăm sóc trẻ em trong các gia đình nông thôn Việt Nam.

+ Môn loại: 305.23 / CH114S



Mã QR

17/. CAO KIM LAN. **Phụ nữ và phong trào nữ quyền ở Việt Nam đầu thế kỉ XX** / Cao Kim Lan // Tạp chí Nghiên cứu văn học. - 2019. - Số 10.- Tr. 58 - 72

**Tóm tắt:** Tái hiện những nét cơ bản nhất của phong trào nữ quyền Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX, tìm kiếm nguyên nhân cốt lõi khiến nảy sinh những mâu thuẫn xã hội và sự bùng phát phong trào nữ quyền.

+ Môn loại: 305.409597 / PH500N



Mã QR

18/. **Công tác dân tộc và chính sách dân tộc giai đoạn 2016 – 2020**/ Toà soạn Tạp chí Dân tộc và Thời đại // Tạp chí Dân tộc và Thời đại. - 2019. - Số 209.- Tr. 2 - 14

**Tóm tắt:** Trình bày Công tác dân tộc và Chính sách dân tộc giai đoạn 2016 – 2020; phương hướng, giải pháp nâng cao hiệu quả xây dựng và thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước Việt Nam thời kỳ đổi mới.

+ Môn loại: 305.8009597 / C455T



Mã QR

19/. NGUYỄN HUY HOÀNG. **Thực trạng về đời sống văn hoá đồng bào biên giới Việt Nam – Campuchia** / Nguyễn Huy Hoàng // Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á. - 2019. - Số 11.- Tr. 16 - 23

**Tóm tắt:** Trình bày khái quát về tình hình cư dân tại các tỉnh biên giới của Việt Nam với Campuchia; đời sống văn hoá của cư dân hai bên biên giới Việt Nam - Campuchia: tín ngưỡng, tôn giáo, lễ hội...

+ Môn loại: 306.0959 / TH552TR



Mã QR

20/. TRẦN THỊ AN. **Những lớp đắp bồi lịch sử và văn hoá tại một cửa biển: Nghiên cứu trường hợp cửa biển Kỳ Anh, Hà Tĩnh** / Trần Thị An // Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội. - 2019. - Số 11.- Tr. 22 - 30

**Tóm tắt:** Sử dụng cách tiếp cận nhân học về không gian, nơi chốn và định vị văn hoá để phân tích một trường hợp của cửa biển Việt Nam, cửa biển Kỳ Anh ở tỉnh Hà Tĩnh.

+ Môn loại: 306.09597 / NH556L



Mã QR

21/. LÊ LỆ HUYỀN. **Truyền thông góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hoá thu hút du khách/ Lê Lệ Huyền// Tạp chí Văn hoá nghệ thuật.** - 2019. - Số 426.- Tr. 19 - 20



Mã QR

**Tóm tắt:** Nêu lên một số đề xuất để Làng Văn hoá - Du lịch các dân tộc Việt Nam thực sự là nơi hội tụ, lan toả những nét văn hoá đặc sắc của cộng đồng các dân tộc Việt Nam và truyền thông là cầu nối quan trọng giữa Làng Văn hoá - Du lịch các dân tộc Việt Nam với công chúng và du khách.

+ Môn loại: 306.09597 / TR527TH

22/. VÕ THỊ HOA. **Thực tiễn nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa kinh tế và văn hoá ở nước ta trong hơn 30 năm đổi mới / Võ Thị Hoa // Tạp chí Cộng sản.** - 2019. - Số 927.- Tr. 44 - 48



Mã QR

**Tóm tắt:** Trình bày quá trình đổi mới nhận thức của Đảng về mối quan hệ giữa kinh tế và văn hoá; thực tiễn giải quyết mối quan hệ giữa kinh tế và văn hoá ở nước ta trong hơn 30 năm đổi mới; một số giải pháp góp phần giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá trong thời gian tới.

+ Môn loại: 306.309597 / TH552T

23/. TRẦN NHẬT QUANG. **Kinh nghiệm xây dựng đô thị thông minh của một số nước và bài học cho Việt Nam / Trần Nhật Quang, Nguyễn Thị Mai Hương // Tạp chí Tài chính.** - 2019. - Số 715.- Tr. 130 - 132



Mã QR

**Tóm tắt:** Trình bày đặc điểm chính của đô thị thông minh; kinh nghiệm phát triển đô thị thông minh của London, Singapore, Seoul. Từ đó, rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

+ Môn loại: 307.76 / K312NGH

24/. NGUYỄN TIẾN HÙNG. **Mô hình phát triển thành phố thông minh trên thế giới và khuyến nghị cho Việt Nam / Nguyễn Tiến Hùng // Tạp chí Tài chính.** - 2019. - Số 714.- Tr. 58 - 61



Mã QR

**Tóm tắt:** Nghiên cứu các quan điểm về phát triển thành phố thông minh trên thế giới, thảo luận về mô hình phát triển đô thị thông minh ở Việt Nam và đề xuất một số kiến nghị.

+ Môn loại: 307.76 / M450H

## 320. KHOA HỌC CHÍNH TRỊ

25/. NGUYỄN VĂN LAN. **Chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa trên Biển Đông qua tư liệu lịch sử, pháp lý và sự ủng hộ của quốc tế / Nguyễn Văn Lan // Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á.** - 2019. Số 10.- Tr. 3 - 11



Mã QR

**Tóm tắt:** Tập trung phân tích các nguồn tư liệu cổ, tư liệu lịch sử, pháp lý có liên quan của Việt Nam, của quốc tế, của chính Trung Quốc và sự ủng hộ của dư luận quốc tế. Tất cả đều thể hiện, khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

+ Môn loại: 320.109597 / CH500QU

26/. TRẦN ĐỨC CƯỜNG. **Vấn đề chủ quyền của Việt Nam ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trong bối cảnh lịch sử từ năm 1954 đến năm 1975** / Trần Đức Cường // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2019. - Số 347.- Tr. 11 - 17



**Tóm tắt:** Làm rõ những bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý về chủ quyền của Việt Nam đối với các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trong bối cảnh lịch sử khá đặc biệt của chặng đường từ năm 1954 đến năm 1975.

Mã QR

+ Môn loại: 320.109597 / V121Đ

27/. VŨ THƯ. **Vấn đề phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương ở Việt Nam** / Vũ Thư // Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội. - 2019. - Số 11.- Tr. 12 - 22, 52



**Tóm tắt:** Khái quát quá trình nhận thức, thực tiễn phân cấp, phân quyền và đề xuất hướng về phân cấp, phân quyền giữa chính quyền trung ương và chính quyền địa phương ở Việt Nam hiện nay.

Mã QR

+ Môn loại: 320.4597 / V121Đ

28/. NGUYỄN BÁ DƯƠNG. **Thủ đoạn thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” nội bộ ta của các thế lực thù địch** / Nguyễn Bá Dương // Tạp chí Nhịp cầu tri thức. - 2019. - Số 5.- Tr. 23 - 28



**Tóm tắt:** Nêu lên những thủ đoạn thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” nội bộ ta của các thế lực thù địch. Mục tiêu cơ bản, xuyên suốt và lâu dài của chúng là xoá bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, thủ tiêu thành quả cách mạng, làm sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa mà Nhân dân ta đang xây dựng, đưa Việt Nam phát triển theo quỹ đạo tư bản chủ nghĩa, có lợi cho chúng.

Mã QR

+ Môn loại: 320.50597 / TH500Đ

29/. TRẦN THỊ NHÃN. **Một số yếu tố tác động đến sự hình thành đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954 - 1975)** / Trần Thị Nhãn // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2019. - Số 347.- Tr. 18 - 24



**Tóm tắt:** Quá trình phát triển nhận thức, hình thành đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng ở miền Bắc trong những năm 1954-1975, có nhiều yếu tố tác động, chủ quan và khách quan, trong đó có những nguyên tắc chung về xây dựng chủ nghĩa xã hội, mô hình, biện pháp thực hiện, kinh nghiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội của Liên Xô và các nước Đông Âu.

Mã QR

+ Môn loại: 320.9597 / M458S

30/. EVGENY V. KOBELÉV. **Hợp tác giữa Đảng Cộng sản Liên Xô và Đảng Cộng sản Việt Nam trong lĩnh vực chính trị, tư tưởng, an ninh, quốc phòng (1945 – 1975)** / Evgeny V. Kobelev // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2019. - Số 11.- Tr. 9 - 16



**Tóm tắt:** Trình bày những dấu mốc quan trọng trong quan hệ giữa hai Đảng, hai Nhà nước Liên Xô và Việt Nam trong lĩnh vực chính trị, tư tưởng, an

Mã QR

ninh, quốc phòng (1945 – 1975).

+ Môn loại: 324.2597047 / H101T

31/. HD. **Nơi gieo những hạt mầm đỏ thắm** / HD // Tạp chí Văn nghệ  
Cần Thơ. - 2019. - Số 105.- Tr. 5 - 7

**Tóm tắt:** Trình bày việc thành lập Chi bộ An Nam Cộng sản Đảng Cờ Đỏ (quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ); những thành tựu nổi bật mà Đảng bộ thành phố Cần Thơ đã đạt được sau 90 năm xây dựng và trưởng thành.

+ Môn loại: 324.2597075 / N462GI



Mã QR

32/. TRẦN LÊ MINH TRANG. **Những quan điểm cơ bản của Đảng về đối ngoại thời kỳ đổi mới** / Trần Lê Minh Trang // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2019. - Số 11.- Tr. 73 - 76

**Tóm tắt:** Nêu lên đường lối đối ngoại của Đảng qua các Đại hội; những kết quả đạt được của hoạt động ngoại giao Việt Nam, góp phần vào công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

+ Môn loại: 324.2597075 / NH556QU



Mã QR

33/. CAO VĂN DŨNG. **Phát huy giá trị Đồng khởi trong thời đại ngày nay** / Cao Văn Dũng // Tạp chí Xưa và Nay. - 2019. - Số 514.- Tr. 76 - 79

**Tóm tắt:** Nêu lên những bài học quý báu và việc vận dụng những bài học kinh nghiệm từ cuộc khởi nghĩa Đồng khởi vào nhiệm vụ cách mạng hiện nay.

+ Môn loại: 324.2597075 / PH110H



Mã QR

34/. LÊ ĐÌNH NĂM. **Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh** / Lê Đình Năm // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2019. - Số 11.- Tr. 18 - 22

**Tóm tắt:** Nêu lên những vấn đề cơ bản để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Di chúc; việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay theo Di chúc của Người phải làm thường xuyên, liên tục về cả chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức để làm cho Đảng thật trong sạch, vững mạnh.

+ Môn loại: 324.2597075 / X126D



Mã QR

35/. NGUYỄN THỊ THANH NHÀN. **Xây dựng phong cách lãnh đạo của cấp uỷ viên cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh** / Nguyễn Thị Thanh Nhân, Nguyễn Văn Viên // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2019. - Số 11.- Tr. 67 - 70

**Tóm tắt:** Trình bày một số yêu cầu đối với phong cách lãnh đạo của cấp uỷ viên cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh; việc xây dựng phong cách lãnh đạo của cấp uỷ viên cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh: thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, nâng cao lập trường tư tưởng chính trị, du dưỡng đạo đức cách mạng, nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác, thực hành lãnh đạo theo phong cách Hồ Chí Minh.

+ Môn loại: 324.2597075 / X126D



Mã QR

36/. TRẦN THỊ NHÃN. **Chính sách của Thái Lan đối với người Việt Nam tảo cư giai đoạn 1950 - 1975** / Trần Thị Nhãn // Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á. - 2019. - Số 10.- Tr. 42 - 48



**Tóm tắt:** Khái quát chính sách và các nhân tố tác động đến chính sách của Thái Lan đối với người tảo cư Việt Nam giai đoạn 1950-1975.

Mã QR

+ Môn loại: 325 / CH312S

37/. ELENA NIKULIA. **Hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước Liên Xô trong quan hệ với Việt Nam (1954 - 1975)** / Elena Nikulia // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2019. - Số 11.- Tr. 58 - 63



**Tóm tắt:** Giúp tiếp cận thêm về mối quan hệ giữa Đảng và Nhà nước Liên Xô với Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ từ nhìn nhận của một nhà khoa Liên Bang Nga.

Mã QR

+ Môn loại: 327.470597 / H411Đ

38/. NGUYỄN NGỌC LAN. **Quan hệ hợp tác giữa Lào với các nước tiểu vùng sông Mekong** / Nguyễn Ngọc Lan // Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á. - 2019. - Số 8.- Tr. 14 - 21



**Tóm tắt:** Trình bày vài nét về chương trình hợp tác Tiểu vùng sông Mekong; các dự án hợp tác Tiểu vùng sông Mekong tại Lào. Qua đó cho thấy, việc hội nhập ngày càng sâu rộng của Lào trong Tiểu vùng một mặt giúp Lào ổn định chính trị trong nước, phát triển kinh tế, xoá đói giảm nghèo...mặt khác góp phần đem lại hoà bình cho Tiểu vùng, thu hẹp khoảng cách phát triển cũng như giữ gìn bản sắc văn hoá Tiểu vùng.

Mã QR

+ Môn loại: 327.594059 / QU105H

39/. TRẦN KHÁNH. **Không gian chiến lược đối ngoại của Việt Nam thời kỳ đổi mới (giai đoạn 1986- 2019) và những vấn đề đặt ra** / Trần Khánh, Trần Lê Minh Trang // Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á. - 2019. - Số 11.- Tr. 3 - 14



**Tóm tắt:** Sử dụng các tài liệu gốc (văn bản chính thống của Đảng và Nhà nước Việt Nam) để xem xét, đánh giá vấn đề không gian chiến lược đối ngoại của Việt Nam thời kỳ Đổi mới.

Mã QR

+ Môn loại: 327.597 / KH455GI

40/. VŨ QUANG VINH. **Quan điểm của Hồ Chí Minh về thoả hiệp có nguyên tắc và sự vận dụng trong thực tiễn cách mạng Việt Nam (1945 - 1954)** / Vũ Quang Vinh, Nguyễn Quốc Khương // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2019. - Số 347.- Tr. 41 - 47



**Tóm tắt:** Trình bày những "thoả hiệp có nguyên tắc" trong sách lược ngoại giao Hồ Chí Minh; "Thoả hiệp có nguyên tắc" trong thực tiễn cách mạng Việt Nam (1945-1954).

Mã QR

+ Môn loại: 327.597 / QU105Đ

41/. TRẦN VĂN PHÒNG. **Cơ sở nền tảng của quan hệ giữa hai Đảng,**



**hai Nhà nước Việt Nam – Liên Xô trong kháng chiến và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam / Trần Văn Phòng // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2019. - Số 11.- Tr. 3 - 8**



Mã QR

**Tóm tắt:** Mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Liên Xô dựa trên hai cơ sở nền tảng cốt lõi - đó là tinh thần quốc tế vô sản trong sáng, giúp bạn là mình tự giúp vì lợi ích của phong trào xã hội chủ nghĩa và nền hoà bình trên toàn thế giới.

+ Môn loại: 327.597047 / C460S

**42/. TRẦN XUÂN HIỆP. Quan hệ đối ngoại Việt Nam – Myanmar trong những năm đầu thế kỷ XXI / Trần Xuân Hiệp // Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á. - 2019. - Số 8.- Tr. 22 - 30**



Mã QR

**Tóm tắt:** Tập trung đề cập những cơ sở và thành tựu nổi bật của mối quan hệ giữa Việt Nam và Myanmar trong những năm đầu thế kỷ XXI, qua đó rút ra một số nhận xét về quan hệ hợp tác của hai nước trong những năm tiếp theo.

+ Môn loại: 327.5970591 / QU105H

**43/. QUỐC KHÁNH. Chung tay vun đắp tình hữu nghị Việt Nam - Campuchia / Quốc Khánh tổng hợp // Báo Cần Thơ. - 2019. - Ngày 30 tháng 11.- Tr. 5**



Mã QR

**Tóm tắt:** Nêu lên mối quan hệ ngoại giao truyền thống của hai nước Việt Nam và Campuchia. Đồng thời cũng cho thấy tuy không tiếp giáp Campuchia nhưng Cần Thơ là một trong những địa phương đi đầu trong việc góp phần thắt chặt tình hữu nghị truyền thống giữa nhân dân hai nước.

+ Môn loại: 327.5970596 / CH513T

### 330. KINH TẾ HỌC

**44/. TRẦN ĐỨC HIỆP. Những thành tựu và bài học trong thực tiễn các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ của Việt Nam / Trần Đức Hiệp // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2019. - Số 499.- Tr. 7 - 9**



Mã QR

**Tóm tắt:** Trình bày những thách thức trong tiến trình thực hiện các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ trên thế giới; việc thực hiện các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ của Việt Nam; một số bài học kinh nghiệm.

+ Môn loại: 330 / NH556TH

**45/. HOÀNG XUÂN HUY. Phát triển kinh tế tư nhân - bước phát triển tư duy quan trọng của Đảng trong việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam / Hoàng Xuân Huy, Nguyễn Thị Ngọc // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2019. - Số 11.- Tr. 53 - 58**



Mã QR

**Tóm tắt:** Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Việt Nam đã phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tăng trưởng kinh tế gắn với tiến bộ và công bằng xã hội. Bài viết phân tích sự phát triển tư duy của Đảng về kinh tế tư nhân trong quá trình hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ

nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

+ Môn loại: 330.12 / PH110TR

46/. BÙI TẮT THẮNG. **Định hướng phát triển để Việt Nam trở thành quốc gia thịnh vượng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045** / Bùi Tắt Thắng // Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội. - 2019. - Số 11.- Tr. 3 - 11

**Tóm tắt:** Bàn về một số định hướng phát triển lớn, bao gồm cả yếu tố về thể chế, về mô hình tăng trưởng và các nguồn lực, động lực để hướng tới thực hiện hoá mục tiêu đưa Việt Nam trở thành quốc gia thịnh vượng và có mức thu nhập trung bình cao vào năm 2030.

+ Môn loại: 330.9597 / Đ312H



Mã QR

47/. NGUYỄN ĐÌNH CUNG. **Quá trình cơ cấu lại nền kinh tế 2016-2020 : Phác thảo một vài kết quả chính và nhận định** / Nguyễn Đình Cung // Tạp chí Kinh tế và Dự báo. - 2019. - Số 31.- Tr. 16 - 23

**Tóm tắt:** Trình bày kết quả thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng: về tăng trưởng và cơ cấu tăng trưởng, tái cơ cấu đầu tư, cơ cấu lại các tổ chức tín dụng, cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước.

+ Môn loại: 330.9597 / QU100TR



Mã QR

48/. TRẦN THU HẰNG. **Tái cơ cấu kinh tế: Cần giải pháp tổng thể và cụ thể** / Trần Thu Hằng // Tạp chí Thông tin phục vụ lãnh đạo. - 2019. - Số 21.- Tr. 29 - 32

**Tóm tắt:** Trình bày những kết quả đạt được và hạn chế trong việc tái cơ cấu kinh tế ở Việt Nam. Qua đó cho thấy, để cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi thành công mô hình tăng trưởng, cần thực hiện hệ thống giải pháp đồng bộ, tổng thể đối với toàn bộ nền kinh tế và các giải pháp cụ thể đối với từng ngành, lĩnh vực, vùng và địa phương.

+ Môn loại: 330.9597 / T101C



Mã QR

49/. PHẠM THỊ THANH BÌNH. **Kinh nghiệm thu hút nhân lực chất lượng cao của Singapore và bài học cho Việt Nam** / Phạm Thị Thanh Bình, Vũ Thị Phương Dung // Tạp chí Những vấn đề kinh tế & Chính trị thế giới. - 2019. - Số 7.- Tr. 47 - 55

**Tóm tắt:** Tìm hiểu quan điểm của Singapore về nhân lực chất lượng cao, về nhân tài và phân tích chiến lược thu hút nhân lực chất lượng cao của quốc gia này, qua đó, đưa ra một số đánh giá và đề xuất những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

+ Môn loại: 331.11 / K312NGH



Mã QR

50/. NGUYỄN ĐỨC VINH. **Nhân lực chất lượng cao để phát triển bền vững ở Việt Nam từ góc nhìn học vấn và việc làm** / Nguyễn Đức Vinh // Tạp chí Xã hội học. - 2019. - Số 2.- Tr. 9 - 22

**Tóm tắt:** Trình bày khái niệm nhân lực chất lượng cao; một số vấn đề về



Mã QR

phát triển nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam. Qua đó, nêu lên một số khuyến nghị để phát triển nhân lực chất lượng cao nhằm phát triển bền vững ở Việt Nam.

+ Môn loại: 331.11 / NH121L

51/. PHẠM VĂN GIÈNG. **Vai trò của Liên Xô trong đào tạo nguồn nhân lực cho Việt Nam (1954 - 1975)** / Phạm Văn Giềng // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2019. - Số 11.- Tr. 64 - 67



Mã QR

**Tóm tắt:** Nêu lên vai trò của Liên Xô trong đào tạo nguồn nhân lực cho Việt Nam (1954 - 1975). Trong bối cảnh đất nước bị chia làm hai miền, Đảng chủ trương tăng cường hợp tác đào tạo với các nước xã hội chủ nghĩa, đặt biệt là Liên Xô nhằm phát triển lực lượng sản xuất, tăng cường nội lực, tranh thủ ngoại lực để xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

+ Môn loại: 331.11 / V103TR

52/. TRẦN THỊ QUỲNH HOA. **Các định chế tài chính thế giới trong bối cảnh mới và một số khuyến nghị cho Việt Nam** / Trần Thị Quỳnh Hoa // Tạp chí Thông tin phục vụ lãnh đạo. - 2019. - Số 22.- Tr. 11 - 18



Mã QR

**Tóm tắt:** Trình bày tổng quan các định chế tài chính thế giới; các định chế tài chính thế giới trong bối cảnh mới: tính hợp pháp, vấn đề sáp nhập, sự xuất hiện các nhà tài trợ mới; một số hàm ý cho Việt Nam.

+ Môn loại: 332 / C101Đ

53/. NGUYỄN THỊ THU TRANG. **Kinh nghiệm phát triển tài chính toàn diện cho Việt Nam** / Nguyễn Thị Thu Trang, Lương Xuân Minh // Tạp chí Thị trường Tài chính tiền tệ. - 2019. - Số 23.- Tr. 18 - 23



Mã QR

**Tóm tắt:** Trên cơ sở tìm hiểu những lý luận cơ bản về tài chính toàn diện và kinh nghiệm phát triển tài chính toàn diện ở một số quốc gia trên thế giới, rút ra những khuyến nghị nhằm phát triển tài chính toàn diện cho Việt Nam.

+ Môn loại: 332 / K312NGH

54/. TRẦN LINH HUÂN. **Phát triển ngân hàng xanh - Thực trạng và định hướng hoàn thiện chính sách, pháp luật Việt Nam** / Trần Linh Huân // Tạp chí Luật học. - 2019. - Số 7.- Tr. 42 - 55



Mã QR

**Tóm tắt:** Phân tích, đánh giá làm rõ các vấn đề tổng quan về ngân hàng xanh, mối quan hệ tương quan giữa chức năng hoạt động của ngân hàng xanh và vấn đề bảo vệ môi trường trong việc tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế, ổn định xã hội, bảo vệ môi trường; chỉ ra một số hạn chế trong nhận thức và bất cập trong quy định pháp luật Việt Nam.

+ Môn loại: 332.1 / PH110TR

55/. NGUYỄN TRẦN HIỆU. **Thực trạng thanh toán thuế, phí và lệ phí qua cơ chế một cửa quốc gia tại các nước ASEAN và bài học cho Việt Nam** / Nguyễn Trần Hiệu // Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán. - 2019. - Số 10.- Tr. 69 - 72



Mã QR

**Tóm tắt:** Đánh giá những điểm thành công và hạn chế trong quá trình thực hiện thanh toán thuế, phí và lệ phí đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu thông qua cơ chế một cửa của các nước ASEAN và từ đó rút ra bài học cho Việt Nam trong việc triển khai trong thời gian tới.

+ Môn loại: 332.1 / TH552TR

56/. LÊ THỊ THUÝ. **Trung Quốc phá giá đồng Nhân tệ và những ảnh hưởng của nó tới nền kinh tế Việt Nam** / Lê Thị Thuý, Phạm Thị Quỳnh Trang // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2019. - Số 11.- Tr. 59 - 63

**Tóm tắt:** Trình bày khái quát về lý do giảm giá đồng Nhân dân tệ, ảnh hưởng của nó tới các nền kinh tế trên thế giới, những tác động tích cực và tiêu cực của việc giảm giá đồng Nhân dân tệ tới kinh tế Việt Nam; đồng thời, đưa ra một số khuyến nghị về chính sách đối với Việt Nam thời gian tới.

+ Môn loại: 332.4 / TR513QU



Mã QR

57/. NGUYỄN HẢI ĐĂNG. **Chính sách đầu tư ra nước ngoài của Thái Lan và một số gợi ý cho Việt Nam** / Nguyễn Hải Đăng // Tạp chí Kinh tế và Dự báo. - 2019. - Số 32.- Tr. 101 - 105

**Tóm tắt:** Nêu lên quá trình phát triển đầu tư ra nước ngoài của Thái Lan trước và sau năm 2005; chính sách hỗ trợ đầu tư ra nước ngoài của Thái Lan. Qua đó rút ra một số đề xuất về chính sách cho Việt Nam.

+ Môn loại: 332.67 / CH312S



Mã QR

58/. NGUYỄN THỊ VÂN. **Đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Đông Nam Bộ: Những vấn đề đặt ra cho sự phát triển bền vững vùng** / Nguyễn Thị Vân // Tạp chí Khoa học xã hội Thành phố Hồ Chí Minh. - 2019. - Số 9.- Tr. 27 - 39

**Tóm tắt:** Trình bày tổng quan đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam; thực trạng đầu tư trực tiếp nước ngoài tại vùng Đông Nam Bộ; hiệu quả đầu tư trực tiếp nước ngoài tại vùng Đông Nam Bộ; những vấn đề đặt ra cho sự phát triển bền vững vùng.

+ Môn loại: 332.67 / Đ125T



Mã QR

59/. NGUYỄN TRẦN MINH TRÍ. **Đề tăng cường thu hút FDI chất lượng cao từ EU** / Nguyễn Trần Minh Trí // Tạp chí Ngân hàng. - 2019. - Số 22.- Tr. 7 - 10

**Tóm tắt:** Nêu lên những giải pháp cần thực hiện để tăng cường thu hút FDI chất lượng cao từ EU vào Việt Nam trong thời gian tới.

+ Môn loại: 332.67 / Đ250T



Mã QR

60/. NGUYỄN TRẦN MINH TRÍ. **Giải pháp tăng cường thu hút FDI chất lượng cao từ liên minh Châu Âu** / Nguyễn Trần Minh Trí // Tạp chí Tài chính. - 2019. - Số 714.- Tr. 42 - 44

**Tóm tắt:** Trình bày thực trạng và triển vọng thu hút FDI từ EU vào Việt Nam; việc triển khai đồng bộ, tích cực các giải pháp thu hút FDI từ EU.

+ Môn loại: 332.67 / GI-103PH



Mã QR

61/. NGUYỄN TRẦN MINH TRÍ. **Giải pháp tăng cường thu hút FDI chất lượng cao từ EU** / Nguyễn Trần Minh Trí // Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán. - 2019. - Số 10.- Tr. 13 - 16

**Tóm tắt:** Trình bày vấn đề thu hút FDI từ EU vào Việt Nam; một số giải pháp để tăng cường thu hút FDI chất lượng cao từ EU vào Việt Nam.

+ Môn loại: 332.67 / GI-103PH



Mã QR

62/. NGUYỄN THANH ĐỨC. **Một số giải pháp nhằm thu hút FDI của Nhật Bản vào nông nghiệp Việt Nam** / Nguyễn Thanh Đức // Tạp chí Những vấn đề kinh tế & Chính trị thế giới. - 2019. - Số 7.- Tr. 61 - 68

**Tóm tắt:** Phân tích thực trạng đầu tư của Nhật Bản vào nông nghiệp Việt Nam thời gian qua, tìm ra một số vấn đề tồn tại và nguyên nhân, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm thu hút mạnh mẽ hơn đầu tư trực tiếp của Nhật Bản vào nông nghiệp Việt Nam trong thời gian tới.

+ Môn loại: 332.67 / M458S



Mã QR

63/. LÊ VĂN CHIẾN. **Một số bất cập trong lĩnh vực đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt Nam và kiến nghị chính sách** / Lê Văn Chiến // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2019. - Số 550.- Tr. 4 - 7

**Tóm tắt:** Tập trung làm rõ một số hạn chế, yếu kém trong hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài và đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần thực hiện thành công mục tiêu mà Nghị quyết 50-NQ/TW đã đề ra.

+ Môn loại: 332.67 / M458S



Mã QR

64/. NGUYỄN QUẾ THƯƠNG. **Thực trạng đầu tư của Nhật Bản vào Thái Lan giai đoạn 2000 - 2010** / Nguyễn Quế Thương // Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á. - 2019. - Số 9.- Tr. 54 - 60

**Tóm tắt:** Trình bày một số chính sách hỗ trợ đầu tư giữa Nhật Bản và Thái Lan trong khuôn khổ Hiệp định hợp tác kinh tế Thái Lan - Nhật Bản; kết quả đầu tư trực tiếp từ Nhật Bản vào Thái Lan từ năm 2000-2010.

+ Môn loại: 332.67 / TH552TR



Mã QR

65/. LÂM VĂN TÂN. **Phân tích và đánh giá môi trường tự nhiên của tỉnh Bến Tre trong điều kiện xâm nhập mặn** / Lâm Văn Tân // Tạp chí Nghiên cứu Tài nguyên và Môi trường. - 2019. - Số 23.- Tr. 49 - 51

**Tóm tắt:** Tập trung đánh giá các yếu tố môi trường địa chất, địa hình - địa mạo, tài nguyên đất, điều kiện khí hậu, tài nguyên nước mặt, tài nguyên nước dưới đất tương thích với điều kiện sản xuất thực tế tại tỉnh Bến Tre.

+ Môn loại: 333.0959785 / PH121T



Mã QR

66/. NGUYỄN NHƯ TRANG. **Tình trạng sức khỏe và bảo hiểm y tế của nhân lực các tỉnh khu vực Tây Nam Bộ** / Nguyễn Như Trang, Khuất Thị Diệu Linh // Tạp chí Xã hội học. - 2019. - Số 3.- Tr. 39 - 50

**Tóm tắt:** Phân tích một số đặc điểm nguồn nhân lực Tây Nam Bộ, cùng với việc tiếp cận và sử dụng bảo hiểm y tế của nhân lực khu vực này. Đồng thời



Mã QR

đề xuất gợi mở chính sách nhằm phát huy những mặt tích cực và khắc phục những bất cập đối với bảo hiểm y tế cho nhân lực khu vực này.

+ Môn loại: 333.11 / T312TR

67/. LƯU ĐỨC KHẢI. **Sử dụng đất nông nghiệp của hộ nông dân** / Lưu Đức Khải // Tạp chí Kinh tế và Dự báo. - 2019. - Số 31.- Tr. 42 - 46

**Tóm tắt:** Thông qua dữ liệu điều tra tiếp cận nguồn lực hộ gia đình nông thôn giai đoạn 2008-2016, bài viết đánh giá những thuận lợi và khó khăn, đồng thời, kiến nghị một số giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp của hộ nông dân Việt Nam.

+ Môn loại: 333.76 / S550D



Mã QR

68/. NGUYỄN HỒNG THU. **Đầu tư vào năng lượng tái tạo trên thế giới và một số hàm ý cho Việt Nam** / Nguyễn Hồng Thu // Tạp chí Những vấn đề Kinh tế và Chính trị Thế giới. - 2019. - Số 9.- Tr. 45 - 51

**Tóm tắt:** Đánh giá khái quát thực trạng đầu tư vào năng lượng tái tạo trên thế giới hiện nay và tập trung nghiên cứu các xu hướng đầu tư đó, qua đó đưa ra một số hàm ý cho Việt Nam.

+ Môn loại: 333.793 / Đ125T



Mã QR

69/. NGUYỄN THỊ TÚ TRINH. **Tham vọng của Trung Quốc, Lào trong xây dựng đập thủy điện trên sông Mekong và tác động đối với Việt Nam** / Nguyễn Thị Tú Trinh // Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á. - 2019. - Số 9.- Tr. 29 - 37

**Tóm tắt:** Nêu lên tham vọng của Trung Quốc và Lào trong phát triển hệ thống thủy điện trên sông Mekong; những tác động đối với Việt Nam: về môi trường, kinh tế, xã hội. Qua đó đề xuất một số giải pháp để thực hiện tốt mục tiêu hợp tác phát triển bền vững khu vực sông Mekong.

+ Môn loại: 333.91 / TH104V



Mã QR

70/. TRẦN THỊ NGỌC SƯƠNG. **Nghĩa vụ bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học biển tại các vùng nằm ngoài quyền tài phán quốc gia trong luật pháp quốc tế** / Trần Thị Ngọc Sương // Tạp chí Nhà nước và Pháp luật. - 2019. - Số tháng 10.- Tr. 68 - 84

**Tóm tắt:** Phân tích các quy định liên quan đến nghĩa vụ bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học biển trong một số điều ước quốc tế toàn cầu và khu vực, thực tiễn giải quyết tranh chấp quốc tế có liên quan. Từ đó nêu lên tiến trình xây dựng một khuôn khổ pháp lý quốc tế thống nhất và toàn diện nhằm điều chỉnh nghĩa vụ này một cách hiệu quả.

+ Môn loại: 333.95 / NGH301V



Mã QR

71/. HOÀNG VŨ QUANG. **Phát triển hợp tác xã nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng Sông Cửu Long** / Hoàng Vũ Quang, Nguyễn Tiến Định, Vũ Thị Thu Giang // Tạp chí Kinh tế và Dự báo. - 2019. - Số 31.- Tr. 47 - 49



Mã QR

**Tóm tắt:** Trình bày thực trạng phát triển hợp tác xã nông nghiệp ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long; giải pháp phát triển hợp tác xã nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu.

+ Môn loại: 334.095978 / PH110TR

### 335.4346. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

72/. TRẦN TRỌNG THƠ. **Di chúc của chủ tịch Hồ Chí Minh di sản tư tưởng vô giá đối với nông dân Việt Nam** / Trần Trọng Thơ, Nguyễn Danh Lợi // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2019. - Số 347.- Tr. 36 - 40



Mã QR

**Tóm tắt:** Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh chứa đựng những tư tưởng lớn, tình cảm sâu nặng với toàn thể cộng đồng dân tộc Việt Nam, trong đó, giai cấp nông dân được Người quan tâm sâu sắc; Người đánh giá cao vị trí, vai trò và sự đóng góp của nông dân cho cách mạng, cho dân tộc Việt Nam; Người căn dặn quan tâm đến lợi ích chính đáng, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nông dân...

+ Môn loại: 335.4346 / D300CH

73/. NGUYỄN THẾ THẮNG. **Di chúc Hồ Chí Minh - Tổng kết lịch sử, định hướng tương lai** / Nguyễn Thế Thắng // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2019. - Số 296.- Tr. 3 - 9



Mã QR

**Tóm tắt:** Trong Di chúc thiêng liêng, Chủ tịch Hồ Chí Minh có hai tổng kết lịch sử lớn về vai trò, sức mạnh của nhân dân trong xây dựng bảo vệ Tổ quốc và sứ mệnh lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền và hai định hướng về mô hình tương lai của đất nước. Những tổng kết lịch sử và định hướng tương lai có giá trị bền vững với Đảng, nhân dân và các thế hệ đời sau của dân tộc Việt Nam.

+ Môn loại: 335.4346 / D300CH

74/. NGUYỄN LÊ THẠCH. **“Di chúc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau** / Nguyễn Lê Thạch, Nguyễn Văn Trường // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2019. - Số 296.- Tr. 10 - 14



Mã QR

**Tóm tắt:** Phân tích những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc thực hiện công tác bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau trên các mặt như: Học cần đi đôi với hành/lý luận gắn liền với thực tiễn; giáo dục thế hệ trẻ trong tổ chức đoàn thể; kết hợp giáo dục rèn luyện trong gia đình, nhà trường và xã hội.

+ Môn loại: 335.4346 / D300CH

75/. HUỖNH THỊ GĂM. **Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh soi đường cho cách mạng Việt Nam phát triển** / Huỳnh Thị Găm // Tạp chí Khoa học xã hội Thành phố Hồ Chí Minh. - 2019. - Số 9.- Tr. 1 - 6



Mã QR

**Tóm tắt:** Tiếp cận những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Di chúc. Những quan điểm ấy tiếp tục soi sáng, dẫn đường cho cách mạng Việt Nam phát triển.

+ Môn loại: 335.4346 / D300CH

76/. TRẦN THỊ HUYỀN. **“Lấy dân làm gốc” nội dung xuyên suốt tác phẩm Dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh** / Trần Thị Huyền // Tạp chí Khoa học Chính trị. - 2019. - Số 8.- Tr. 62 - 66



Mã QR

**Tóm tắt:** Cho thấy tác phẩm Dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh là sự kết tinh truyền thống dân tộc và quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của quần chúng nhân dân; "Lấy dân làm gốc" là nội dung xuyên suốt trong tác phẩm Dân vận; "Lấy dân làm gốc" theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong tác phẩm Dân vận tiếp tục soi sáng sự nghiệp đổi mới nước ta hiện nay.

+ Môn loại: 335.4346 / L126D

77/. NGUYỄN THỊ BÍCH HÀ. **Phòng, chống bệnh lười biếng** / Nguyễn Thị Bích Hà // Tạp chí Tuyên giáo. - 2019. - Số 11.- Tr. 45 - 47



Mã QR

**Tóm tắt:** Nêu lên những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phòng, chống bệnh lười biếng. Những lời huấn thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phòng, chống bệnh lười biếng chẳng những có giá trị lịch sử, mà còn luôn có tính thời sự trong công tác xây dựng Đảng hiện nay.

+ Môn loại: 335.4346 / PH431CH

78/. TRẦN HỒNG LƯU. **Phong trào cách mạng Đông Dương trong tư tưởng Hồ Chí Minh - Sự bổ sung cho lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác** / Trần Hồng Lưu // Tạp chí Triết học. - 2019. - Số 10.- Tr. 22 - 29



Mã QR

**Tóm tắt:** Phần nào làm rõ hơn quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phong trào cách mạng Đông Dương như là sự phát triển nhằm hoàn chỉnh lý luận Mácxít về đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội, về tinh thần quốc tế vô sản và cả vấn đề dân tộc.

+ Môn loại: 335.4346 / PH431TR

79/. TRẦN THỊ MINH TUYẾT. **Tìm hiểu phong cách đặc sắc của Hồ Chí Minh trong Di chúc** / Trần Thị Minh Tuyết // Tạp chí Triết học. - 2019. - Số 9.- Tr. 21 - 28



Mã QR

**Tóm tắt:** Bản Di chúc lịch sử của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kết tinh toàn bộ tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người. Tuy nhiên, phần lớn mới được nghiên cứu từ phương diện tư tưởng và đạo đức. Bài viết này tiếp cận Di chúc dưới góc độ phong cách với mong muốn được hiểu sâu sắc hơn giá trị toàn vẹn của tác phẩm này.

+ Môn loại: 335.4346 / T310H

80/. NGUYỄN THỊ ĐAN THUY. **Tính nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau** / Nguyễn Thị Đan Thuy // Tạp chí Triết học. - 2019. - Số 10.- Tr. 72 - 79



Mã QR

**Tóm tắt:** Nêu lên tính nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau. Tính nhân văn ấy chính là tình thương rộng lớn và sự quan tâm sâu sắc của Hồ Chí Minh dành cho thế hệ trẻ; là niềm tin mãnh



liệt vào vai trò của thể hệ trẻ; là sự quan tâm chăm lo, bồi dưỡng thể hệ trẻ trở thành những con người phát triển toàn diện.

+ Môn loại: 335.4346 / T312NH

81/. ĐÀO VĂN MỪNG. **Tinh thần biện chứng trong tư tưởng tiết kiệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh** / Đào Văn Mừng // Tạp chí Thế giới trong ta. - 2019. - Số 497.- Tr. 6 - 10

**Tóm tắt:** Trình bày sự hình thành tư tưởng tiết kiệm Hồ Chí Minh; biện chứng trong tư tưởng tiết kiệm Hồ Chí Minh. Qua đó cho thấy, tư tưởng tiết kiệm của Hồ Chí Minh mang tính biện chứng sâu sắc. Ở mỗi hoàn cảnh lịch sử khác nhau tinh thần đó lại biểu hiện dưới những hình thức không giống nhau thậm chí đối lập nhau nhưng về nội dung tư tưởng là thống nhất.

+ Môn loại: 335.4346 / T312TH



Mã QR

82/. BÙI ĐÌNH PHONG. **Tư tưởng dân vận Hồ Chí Minh soi đường cho công tác dân vận hiện nay** / Bùi Đình Phong // Tạp chí Nhip cầu tri thức. - 2019. - Số 5.- Tr. 4 - 7

**Tóm tắt:** Những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về dân vận trên hai mặt nhận thức và hành động vẫn còn nguyên giá trị, tiếp tục soi sáng công tác dân vận trong tình hình mới. Tư tưởng dân vận Hồ Chí Minh là cảm nang cho những người làm công tác dân vận ngày nay với nhận thức hiểu thấu và làm đúng.

+ Môn loại: 335.4346 / T550T



Mã QR

83/. HOÀNG CHÍ BẢO. **Tư tưởng Hồ Chí Minh về nêu gương của cán bộ, đảng viên** / Hoàng Chí Bảo // Tạp chí Tổ chức Nhà nước. - 2019. - Số 11.- Tr. 36 - 41

**Tóm tắt:** Trình bày việc xây dựng phong cách nêu gương của cán bộ, đảng viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh, qua đó chỉ dẫn cụ thể các hình thức nêu gương.

+ Môn loại: 335.4346 / T550T



Mã QR

84/. NGUYỄN BÌNH. **Vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng đối với việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên** / Nguyễn Bình, Nguyễn Thị Xuân // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2019. - Số 347.- Tr. 58 - 62

**Tóm tắt:** Nêu lên quan điểm về đạo đức cách mạng của Hồ Chí Minh trong tác phẩm Đạo đức cách mạng; việc vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng đối với việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên hiện nay.

+ Môn loại: 335.4346 / V121D



Mã QR

85/. TRẦN THỊ BÍCH HẠNH. **Chính sách tài chính vĩ mô đối với việc nâng cao sức cạnh tranh của các doanh nghiệp ở một số nước Châu Á - Kinh nghiệm cho Việt Nam** / Trần Thị Bích Hạnh // Tạp chí Sinh hoạt lý luận. - 2019. - Số 7.- Tr. 65 - 69



Mã QR

**Tóm tắt:** Nêu lên các chính sách tài chính vĩ mô và tác động của nó đến sự phát triển năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp ở một số nước Châu Á: chính sách thuế, chính sách tín dụng, chính sách tỷ giá hối đoái, chính sách đầu tư. Qua đó, rút ra một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

+ Môn loại: 336 / CH312S

86/. NGUYỄN THỊ THU. **Dịch vụ thuế điện tử ở Việt Nam** / Nguyễn Thị Thu // Tạp chí Thông tin phục vụ lãnh đạo. - 2019. - Số 21.- Tr. 10 - 19

**Tóm tắt:** Khái quát về dịch vụ thuế điện tử trên thế giới; dịch vụ thuế điện tử ở Việt Nam; giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ nộp thuế điện tử.

+ Môn loại: 336.2 / D302V



Mã QR

87/. PHẠM THỊ THU HỒNG. **Chính sách tài khoá ở một số quốc gia trong khu vực thời gian gần đây và khuyến nghị cho Việt Nam** / Phạm Thị Thu Hồng // Tạp chí Thông tin phục vụ lãnh đạo. - 2019. - Số 22.- Tr. 19 - 28

**Tóm tắt:** Trình bày chính sách tài khoá ở Thái Lan, Indonesia, Singapore, Philippines, Trung Quốc. Qua đó nêu lên một số khuyến nghị cho Việt Nam.

+ Môn loại: 336.3 / CH312S



Mã QR

88/. V.M. MAZYRIN. **Ảnh hưởng của Đảng Cộng sản Liên Xô đối với chính sách kinh tế của Đảng Cộng sản Việt Nam (1955 – 1975)** / V.M. Mazyrin // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2019. - Số 11.- Tr. 51 - 57

**Tóm tắt:** Nêu lên những vấn đề về ảnh hưởng của Đảng Cộng sản Liên Xô đối với chính sách kinh tế của Đảng Cộng sản Việt Nam từ những năm 1950 đến khi thống nhất đất nước (1975).

+ Môn loại: 337 / A107H



Mã QR

89/. ĐOÀN THỊ KIM TUYẾN. **Thực trạng phát triển cơ sở hạ tầng trong Chương trình Hợp tác tiểu vùng Mê Công mở rộng (GMS)** / Đoàn Thị Kim Tuyến // Tạp chí Những vấn đề kinh tế & Chính trị thế giới. - 2019. - Số 7.- Tr. 15 - 25

**Tóm tắt:** Khái quát thực trạng hợp tác cơ sở hạ tầng trong Chương trình Hợp tác tiểu vùng Mê Công mở rộng (GMS) trong hơn hai thập niên vừa qua và trên cơ sở đó phân tích những tác động đến Tiểu vùng.

+ Môn loại: 337 / TH552TR



Mã QR

90/. TRƯƠNG QUANG HOÀN. **Hội nhập kinh tế quốc tế của Campuchia: Kết quả và hạn chế** / Trương Quang Hoàn // Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á. - 2019. - Số 9.- Tr. 12 - 20

**Tóm tắt:** Trình bày chủ trương và những cải cách trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Campuchia; kết quả và hạn chế trong hội nhập kinh tế quốc tế của Campuchia.

+ Môn loại: 337.596 / H452NH



Mã QR

91/. LÊ VĂN ANH. **Hợp tác kinh tế giữa Savannakhet, Salavan (Lào)**

và **Quảng Trị (Việt Nam) giai đoạn 1989 - 2014** / Lê Văn Anh // Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á. - 2019. - Số 8.- Tr. 82 - 90

**Tóm tắt:** Trình bày và phân tích những thành tựu quan trọng trong quan hệ hợp tác giữa Savannakhet, Salavan (Lào) và Quảng Trị (Việt Nam) trên các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải và thương mại giai đoạn 1989 - 2014.

+ Môn loại: 337.5970594 / H466T



Mã QR

92/. NGÔ QUANG TRUNG. **Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4: Cơ hội và thách thức đối với Việt Nam** / Ngô Quang Trung, Nguyễn Thị Thuỳ Dương // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2019. - Số 296.- Tr. 15 - 21

**Tóm tắt:** Khái lược về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; những cơ hội và thách thức đối với Việt Nam từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; một số gợi ý chính sách cho Việt Nam nhằm tận dụng cơ hội và vượt qua thách thức.

+ Môn loại: 338.09597 / C514C



Mã QR

93/. NGUYỄN THỊ MINH HOÀ. **Đẩy mạnh phát triển dịch vụ logistics theo hiệp định FTA ở Việt Nam - Hai năm nhìn lại** / Nguyễn Thị Minh Hoà // Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán. - 2019. - Số 10.- Tr. 21 - 25

**Tóm tắt:** Trình bày một số kết quả đạt được từ những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và sử dụng có hiệu quả, hiệu lực các công cụ quản lý đối với dịch vụ logistics trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế; một số giải pháp phát triển dịch vụ logistics ở Việt Nam.

+ Môn loại: 338.09597 / Đ126M



Mã QR

94/. THÁI HUY BÌNH. **Để phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ Việt Nam** / Thái Huy Bình // Tạp chí Kinh tế và Dự báo. - 2019. - Số 32.- Tr. 65 - 67

**Tóm tắt:** Trình bày vai trò của ngành công nghiệp hỗ trợ; thực trạng của ngành công nghiệp hỗ trợ Việt Nam; nguyên nhân dẫn đến ngành công nghiệp hỗ trợ Việt Nam chậm phát triển; giải pháp nhằm phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ ở Việt Nam.

+ Môn loại: 338.09597 / Đ250PH



Mã QR

95/. TRẦN HƯƠNG GIANG. **Phát triển ngành dịch vụ logistics Việt Nam trong bối cảnh hội nhập sâu** / Trần Hương Giang // Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán. - 2019. - Số 10.- Tr. 21 - 25

**Tóm tắt:** Trình bày cơ hội và thách thức cơ bản cho phát triển ngành logistics Việt Nam; định hướng và giải pháp cơ bản phát triển dịch vụ logistics Việt Nam.

+ Môn loại: 338.09597 / PH110TR



Mã QR

96/. NGUYỄN THANH NHÃ. **Phát triển công nghiệp hỗ trợ ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp** / Nguyễn Thanh Nhã // Tạp chí Những vấn đề

Kinh tế và Chính trị Thế giới. - 2019. - Số 9.- Tr. 70 - 79

**Tóm tắt:** Trình bày tổng quan về công nghiệp hỗ trợ ở Việt Nam; thực trạng phát triển công nghiệp hỗ trợ trong một số ngành chủ yếu: Dệt may, điện tử; nguyên nhân yếu kém của công nghiệp hỗ trợ ở Việt Nam; một số vấn đề cần giải quyết nhằm thúc đẩy công nghiệp hỗ trợ ở Việt Nam.

+ Môn loại: 338.09597 / PH110TR



Mã QR

97/. PHẠM NGỌC MINH. **Phát triển các cụm ngành công nghiệp trong liên kết vùng Đồng bằng sông Cửu Long** / Phạm Ngọc Minh, Lê Thị Thanh Bình // Tạp chí Nghiên cứu kinh tế. - 2019. - Số 7.- Tr. 87 - 95

**Tóm tắt:** Trình bày vấn đề liên kết vùng và phát triển các cụm ngành công nghiệp chủ lực vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Qua đó, đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển và nâng cao hiệu quả các cụm ngành chủ lực vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

+ Môn loại: 338.095978 / PH110TR



Mã QR

98/. VÕ GIAO CHI. **Dịch vụ sinh thái và hệ thống nông nghiệp trong phát triển bền vững tại khu vực biên giới Việt Nam – Lào (Nghiên cứu trường hợp xã Bờ Y, Kon Tum và xã Sơn Kim 1, Hà Tĩnh)** / Võ Giao Chi, Lê Thanh Sang // Tạp chí Khoa học xã hội Thành phố Hồ Chí Minh. - 2019. - Số 9.- Tr. 77 - 92

**Tóm tắt:** Đưa ra các luận giải về hệ thống nông nghiệp ở xã Bờ Y và Sơn Kim trên cơ sở phân tích dịch vụ sinh thái của tự nhiên nhằm tìm hiểu thực trạng và sự khác biệt của hệ thống này giữa hai địa bàn nghiên cứu dưới tác động của quá trình phát triển kinh tế - xã hội và ảnh hưởng của cơ chế, chính sách quản lý tài nguyên; từ đó nêu ra thách thức trong vấn đề phát triển nông nghiệp hướng tới bền vững về mặt sinh thái ở cả hai khu vực.

+ Môn loại: 338.1 / D302V



Mã QR

99/. PHAN THỊ THANH HẰNG. **Mô hình “Cánh đồng mẫu lớn”- hướng phát triển nông nghiệp bền vững theo quy trình sản xuất lúa hiện đại** / Phan Thị Thanh Hằng // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2019. - Số 499.- Tr. 70 - 72

**Tóm tắt:** Nêu lên thực trạng mô hình "cánh đồng mẫu lớn" trong sản xuất lúa; một số giải pháp thúc đẩy phát triển mô hình "cánh đồng mẫu lớn". Khẳng định mô hình "cánh đồng mẫu lớn" là hướng đi tất yếu trong sản xuất nông nghiệp bền vững, nó phù hợp với quá trình chuyển kinh tế nông hộ lên sản xuất hàng hoá lớn.

+ Môn loại: 338.1 / M450H



Mã QR

100/. ĐÌNH XUÂN NGHIÊM. **Một số giải pháp cơ bản nâng cao năng suất lao động nông nghiệp Việt Nam** / Đình Xuân Nghiêm, Trần Thị Thu Hiền // Tạp chí Phát triển bền vững Vùng. - 2019. - Số 2.- Tr. 28 - 37

**Tóm tắt:** Tập trung phân tích thực trạng năng suất lao động và các thách thức đối với việc nâng cao năng suất lao động trong ngành nông nghiệp, từ đó



Mã QR

gợi ý một số giải pháp nhằm thúc đẩy năng suất lao động trong ngành nông nghiệp trong thời gian tới.

+ Môn loại: 338.1 / M458S

101/. NGUYỄN BÍCH THUYẾT. **Ứng dụng kinh tế chia sẻ trong phát triển chuỗi cung ứng rau quả của Việt Nam** / Nguyễn Bích Thuýc // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2019. - Số 499.- Tr. 16 - 18

**Tóm tắt:** Nêu lên thực trạng ứng dụng kinh tế chia sẻ trong phát triển chuỗi cung ứng rau quả Việt Nam; cơ hội và thách thức cho ứng dụng kinh tế chia sẻ để phát triển chuỗi cung ứng rau quả của Việt Nam.

+ Môn loại: 338.1 / U556D



Mã QR

102/. NGUYỄN CHI MAI. **Vốn cho nông nghiệp công nghệ cao thời kỳ cách mạng công nghiệp lần thứ tư** / Nguyễn Chi Mai // Tạp chí Cộng sản. - 2019. - Số 930.- Tr. 68 - 70

**Tóm tắt:** Nêu lên các yếu tố để phát triển một nền nông nghiệp công nghệ cao trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0; những đặc điểm riêng của vốn đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao.

+ Môn loại: 338.1 / V454CH



Mã QR

103/. TRẦN LỆ PHƯƠNG. **Giải pháp huy động đầu tư cho phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở Việt Nam** / Trần Lệ Phương // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2019. - Số 550.- Tr. 14 - 16

**Tóm tắt:** Nêu lên những thách thức về nguồn lực đối với nông nghiệp công nghệ cao. Đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp công nghệ cao.

+ Môn loại: 338.109597 / GI-103PH



Mã QR

104/. LÊ VĂN HÙNG. **Một số hạn chế cơ bản của sản phẩm nông nghiệp Việt Nam tham gia thị trường quốc tế** / Lê Văn Hùng, Nguyễn Phương Thảo // Tạp chí Thông tin khoa học xã hội. - 2019. - Số 10.- Tr. 3 - 10

**Tóm tắt:** Trên cơ sở tổng quan nghiên cứu về những điểm hạn chế, yếu kém, những điểm nghẽn tham gia thị trường quốc tế, đặc biệt là thị trường các nước phát triển của các sản phẩm nông nghiệp, bài viết làm rõ hơn những điểm hạn chế của nông nghiệp Việt Nam trong giai đoạn vừa qua.

+ Môn loại: 338.109597 / M458S



Mã QR

105/. KHÚC ĐẠI LONG. **Phát triển cung ứng trái cây đặc sản Việt Nam trên thị trường nội địa** / Khúc Đại Long // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2019. - Số 552.- Tr. 19 - 21

**Tóm tắt:** Trình bày đặc điểm sản xuất và tiêu thụ trái cây đặc sản Việt Nam; đặc điểm thương phẩm và tiêu dùng trái cây đặc sản Việt Nam; một số giải pháp phát triển cung ứng trái cây đặc sản Việt Nam trên thị trường nội địa.

+ Môn loại: 338.109597 / PH110TR



Mã QR

106/. TRẦN THỊ BÍCH. **Tác động kinh tế tới cánh đồng mẫu lớn: Áp dụng mô hình khác biệt kép bậc hai** / Trần Thị Bích // Tạp chí Kinh tế và Phát triển. - 2019. - Số 269.- Tr. 42 - 50



Mã QR

**Tóm tắt:** Đánh giá tác động kinh tế của mô hình cánh đồng mẫu lớn trong lĩnh vực trồng lúa của Việt Nam. Nghiên cứu sử dụng mô hình khác biệt kép bậc 2, kết quả cho thấy, cánh đồng mẫu lớn chỉ thực sự đem lại lợi ích cho các nông hộ khi doanh nghiệp tham gia vào chuỗi giá trị ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm.

+ Môn loại: 338.109597 / T101Đ

107/. TRẦN LỆ PHƯƠNG. **Thu hút nguồn vốn FDI vào lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao ở Việt Nam** / Trần Lệ Phương // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2019. - Số 552.- Tr. 4 - 6



Mã QR

**Tóm tắt:** Khái quát tình hình thu hút FDI vào lĩnh vực nông nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong thời gian qua. Đồng thời chỉ ra những khó khăn, hạn chế còn tồn tại trong thực tế để đưa ra các giải pháp tăng cường thu hút FDI vào lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao trong thời gian tới.

+ Môn loại: 338.109597 / TH500H

108/. HUY VŨ. **Tỉnh Hậu Giang phấn đấu trở thành trung tâm nông nghiệp xanh, nông nghiệp thông minh vùng Đồng bằng sông Cửu Long** / Huy Vũ // Tạp chí Cộng sản. - 2019. - Số 930.- Tr. 85 - 89



Mã QR

**Tóm tắt:** Xác định những khâu đột phá trong phát triển nông nghiệp của tỉnh Hậu Giang; việc chuyển dần sang nền nông nghiệp xanh, nông nghiệp thông minh ở Hậu Giang; một số giải pháp tích cực thực hiện để Hậu Giang vươn lên trở thành trung tâm nông nghiệp xanh, nông nghiệp thông minh vùng đồng bằng sông Cửu Long.

+ Môn loại: 338.10959792 / T312H

109/. NGUYỄN VĂN HIẾN. **Các yếu tố marketing địa phương tác động đến thu hút du khách tại tỉnh Đắk Nông** / Nguyễn Văn Hiến, Huỳnh Nhật Nghĩa // Tạp chí Du lịch. - 2019. - Số 11.- Tr. 28 - 30



Mã QR

**Tóm tắt:** Trình bày khái niệm marketing địa phương, các yếu tố marketing địa phương thu hút khách du lịch. Qua đó, đưa ra một số đề xuất liên quan đến hoạt động marketing địa phương mà Đắk Nông cần hướng tới nhằm đẩy mạnh thu hút khách du lịch đến với tỉnh trong thời gian tới.

+ Môn loại: 338.4 / C101Y

110/. HUỖNH THỊ THUY DƯƠNG. **Cải thiện hình ảnh du lịch Cần Thơ trong xây dựng chiến lược tiếp thị địa phương** / Huỳnh Thị Thủy Dương, Huỳnh Văn Tùng // Tạp chí Du lịch. - 2019. - Số 11.- Tr. 31 - 33



Mã QR

**Tóm tắt:** Làm rõ hình ảnh du lịch tại Cần Thơ. Từ đó đề xuất giải pháp cải thiện hình ảnh du lịch thành phố, hướng đến việc khai thác, sử dụng và phát triển tiềm năng du lịch hiện có, đóng góp cho công tác xây dựng chiến lược tiếp thị địa phương.

+ Môn loại: 338.4 / C103TH

111/. NGUYỄN CHÍ BÈN. **Cộng đồng và phát triển du lịch sinh thái ở Tây Nguyên Việt Nam** / Nguyễn Chí Bền // Tạp chí Văn hoá học. - 2019. - Số 4.- Tr. 3 - 11



Mã QR

**Tóm tắt:** Từ đặc thù của vùng, yêu cầu của du lịch sinh thái, thực trạng nêu lên một số khuyến nghị để nâng cao vai trò cộng đồng trong phát triển du lịch sinh thái ở Tây Nguyên, Việt Nam.

+ Môn loại: 338.4 / C455Đ

112/. LẠI THỊ THANH BÌNH. **Công nghiệp văn hoá, công nghiệp sáng tạo và sự lựa chọn mô hình phù hợp cho Việt Nam** / Lại Thị Thanh Bình // Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội. - 2019. - Số 11.- Tr. 38 - 44



Mã QR

**Tóm tắt:** Trình bày khái niệm về công nghiệp văn hoá, công nghiệp sáng tạo; ngành công nghiệp văn hoá, công nghiệp sáng tạo ở một số quốc gia trên thế giới; sự lựa chọn mô hình phù hợp cho Việt Nam.

+ Môn loại: 338.4 / C455NGH

113/. ĐÌNH KIÊM. **Đánh giá sự hài lòng của du khách nội địa tại điểm đến du lịch sinh thái nông nghiệp huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng** / Đình Kiêm, Nguyễn Tiến Dũng // Tạp chí Kinh tế và Dự báo. - 2019. - Số 33.- Tr. 94 - 98



Mã QR

**Tóm tắt:** Sử dụng mô hình HOLSAT để đánh giá sự hài lòng của du khách nội địa tại điểm đến du lịch sinh thái nông nghiệp huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Từ đó, đề xuất các giải pháp để nâng cao sức hấp dẫn của điểm đến du lịch sinh thái nông nghiệp huyện Di Linh.

+ Môn loại: 338.4 / Đ107GI

114/. LÊ THỊ THANH HUYỀN. **Đánh giá tiềm năng du lịch di sản văn hoá ở Việt Nam** / Lê Thị Thanh Huyền // Tạp chí Dân tộc và Thời đại. - 2019. - Số 209.- Tr. 47 - 60



Mã QR

**Tóm tắt:** Cho thấy các hoạt động du lịch di sản văn hoá ở Việt Nam hiện nay còn dưới mức tiềm năng rất nhiều. Đồng thời, cho thấy tiềm năng du lịch di sản dựa trên nền tảng các yếu tố cấu thành hệ thống du lịch theo mô hình FTS là điểm tham quan, điểm đến di sản văn hoá, giao thông vận tải, truyền thông quảng bá, hệ thống các dịch vụ...

+ Môn loại: 338.4 / Đ107GI

115/. RENO MUELLER. **Du lịch tình nguyện vì môi trường - Xu hướng được ưa chuộng trong ngành Du lịch hiện đại** / Reno Mueller // Tạp chí Du lịch. - 2019. - Số 11.- Tr. 16 - 17



Mã QR

**Tóm tắt:** Giới thiệu về du lịch tình nguyện vì môi trường, một xu hướng được ưa chuộng trong ngành Du lịch hiện nay. Du lịch tình nguyện xuất hiện từ nhiều thập kỷ trước, khi các nhà truyền giáo, bác sỹ, thủy thủ và nhà thám hiểm tham gia hỗ trợ người dân tại những vùng đất họ có cơ hội đặt chân đến.

+ Môn loại: 338.4 / D500L

116/. NGUYỄN THU HÀ. **Giải pháp để du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước** / Nguyễn Thu Hà // Tạp chí Kinh tế và Dự báo. - 2019. - Số 32.- Tr. 74 - 77



Mã QR

**Tóm tắt:** Nêu lên kết quả đạt được và những hạn chế của ngành du lịch nước ta. Qua đó, đề xuất một số giải pháp để thực hiện mục tiêu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước.

+ Môn loại: 338.4 / GI-103PH

117/. NGUYỄN VĂN NAM. **Khai thác các thế mạnh để phát triển du lịch bền vững tại các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ** / Nguyễn Văn Nam // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2019. - Số 499.- Tr. 92 - 94



Mã QR

**Tóm tắt:** Góp phần tìm hiểu những vấn đề chung về du lịch bền vững; các tiềm năng, thế mạnh về du lịch của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ và các giải pháp cơ bản nhằm khai thác có hiệu quả các tiềm năng đó nhằm phục vụ phát triển du lịch bền vững.

+ Môn loại: 338.4 / KH103TH

118/. NGUYỄN HUY PHÒNG. **Một số giải pháp phát triển du lịch văn hoá sinh thái vùng Tây Nguyên hiện nay** / Nguyễn Huy Phòng // Tạp chí Sinh hoạt lý luận. - 2019. - Số 6.- Tr. 74 - 79



Mã QR

**Tóm tắt:** Đề xuất một số giải pháp khơi dậy, phát huy "sức mạnh mềm" của du lịch văn hoá sinh thái trong quá trình phát triển bền vững vùng Tây Nguyên hiện nay.

+ Môn loại: 338.4 / M458S

119/. BÙI ĐỨC HOÀ. **Một số giải pháp phát triển du lịch nông nghiệp ở nước ta hiện nay** / Bùi Đức Hoà, Nguyễn Văn Hoan // Tạp chí Kinh tế và Dự báo. - 2019. - Số 31.- Tr. 50 - 52



Mã QR

**Tóm tắt:** Nêu lên một số giải pháp phát triển du lịch nông nghiệp ở Việt Nam hiện nay: Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh tăng cường thu hút vốn đầu tư vào sản xuất nông nghiệp và du lịch nông nghiệp; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch nông nghiệp...

+ Môn loại: 338.4 / M458S

120/. PHAN THỊ THÁI HÀ. **Mỹ - Thị trường khách triển vọng của du lịch Việt Nam** / Phan Thị Thái Hà // Tạp chí Du lịch. - 2019. - Số 11.- Tr. 40 - 42



Mã QR

**Tóm tắt:** Trình bày đặc điểm của thị trường khách Mỹ đi ra nước ngoài; chi tiêu, độ dài chuyến đi và một số thông tin khác liên quan đến thị trường khách Mỹ đi ra nước ngoài; khách Mỹ đến Việt Nam; điều kiện thuận lợi phát triển thị trường khách Mỹ đối với du lịch Việt Nam. Qua đó, đề xuất một số giải pháp cho Việt Nam.

+ Môn loại: 338.4 / M600TH



121/. ĐÀO NGỌC CẢNH. **Nghiên cứu xây dựng các mô hình du lịch trọng điểm dựa vào cộng đồng tỉnh An Giang** / Đào Ngọc Cảnh, Lê Thị Tố Quyên, Nguyễn Thị Mỹ Duyên // Tạp chí Khoa học Cần Thơ. - 2019. - Số 3.- Tr. 36 - 44



Mã QR

**Tóm tắt:** Đề cập đến việc vận dụng lý thuyết và kinh nghiệm thực tiễn về du lịch cộng đồng vào xây dựng và chuyển khai mô hình du lịch cộng đồng ở huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

+ Môn loại: 338.4 / NGH305C

122/. NGUYỄN NHIÊN HƯƠNG. **Nghiên cứu thực trạng các nguồn lực ảnh hưởng đến phát triển du lịch bền vững tại Thanh Hoá** / Nguyễn Nhiên Hương // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2019. - Số 499.- Tr. 55 - 57



Mã QR

**Tóm tắt:** Cho thấy thực trạng phát triển du lịch của Thanh Hoá đã và đang theo hướng bền vững cả về mặt kinh tế, xã hội và môi trường. Tạo cơ sở lý luận và thực tiễn cho các nhà quản lý, các nhà hoạch định chính sách phát triển du lịch của tỉnh Thanh Hoá trong việc đề ra các chính sách, các giải pháp cho phát triển du lịch bền vững của tỉnh trong thời gian tới.

+ Môn loại: 338.4 / NGH305C

123/. BÙI THỊ THU. **Nghiên cứu hành vi du lịch có trách nhiệm của người dân Việt Nam: Trường hợp điển hình tại điểm du lịch Lâm Bình – Tuyên Quang** / Bùi Thị Thu, Nguyễn Thị Thu Hương // Tạp chí Kinh tế và Dự báo. - 2019. - Số 33.- Tr. 152 - 155



Mã QR

**Tóm tắt:** Đo lường mức độ ảnh hưởng của niềm tin và thái độ đến hành vi du lịch có trách nhiệm của du khách khi đến Lâm Bình, Tuyên Quang, từ đó có thể rút ra một số gợi ý nhằm phát triển du lịch bền vững trên địa bàn.

+ Môn loại: 338.4 / NGH305C

124/. THU HOÀ. **Phát triển du lịch nông nghiệp trên thế giới và thực trạng ở Việt Nam** / Thu Hoà // Tạp chí Con số và Sự kiện. - 2019. - Kỳ 2 tháng 10.- Tr. 28 - 30



Mã QR

**Tóm tắt:** Du lịch nông nghiệp là mô hình được nhiều nước trên thế giới thực hiện. Mô hình này giúp nông dân chuyển đổi từ nông nghiệp truyền thống sang nông nghiệp kết hợp giải trí mang lại hiệu quả cao cho cả hai ngành Nông nghiệp và Du lịch. Bài viết nêu lên việc phát triển du lịch nông nghiệp trên thế giới và thực trạng ở Việt Nam.

+ Môn loại: 338.4 / PH110TR

125/. NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG. **Phát triển du lịch làng nghề ở Việt Nam - Nhận diện tiềm năng và định hướng khai thác** / Nguyễn Thị Lan Hương // Tạp chí Văn hoá học. - 2019. - Số 4.- Tr. 20 - 30



Mã QR

**Tóm tắt:** Trình bày thực trạng khai thác du lịch làng nghề ở Việt Nam: những kết quả, hạn chế và nguyên nhân; định hướng phát triển du lịch làng nghề ở Việt Nam - một số vấn đề trọng tâm.

+ Môn loại: 338.4 / PH110TR

126/. PHẠM TRUNG LƯƠNG. **Phát triển du lịch sinh thái - Kinh nghiệm từ khu dự trữ sinh quyển Kiên Giang** / Phạm Trung Lương // Tạp chí Du lịch. - 2019. - Số 11.- Tr. 20 - 22



Mã QR

**Tóm tắt:** Trình bày về vấn đề phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam: đa dạng sinh học, cảnh quan thiên nhiên, chiến lược phát triển...Đồng thời nêu lên kinh nghiệm trong xây dựng mô hình du lịch sinh thái ở khu dự trữ sinh quyển Kiên Giang.

+ Môn loại: 338.4 / PH110TR

127/. ĐỖ CẨM THƠ. **Phát triển du lịch gắn với sự kiện thể thao – Tiềm năng và thực tế ở Việt Nam** / Đỗ Cẩm Thơ // Tạp chí Du lịch. - 2019. - Số 11.- Tr. 34 - 36



Mã QR

**Tóm tắt:** Nêu lên tiềm năng và điều kiện tổ chức sự kiện thể thao gắn với du lịch ở Việt Nam: Đồi và núi cao, sông, suối, hồ, thác, ghềnh; thực trạng phát triển du lịch gắn với các sự kiện thể thao ở Việt Nam.

+ Môn loại: 338.4 / PH110TR

128/. NGUYỄN VĂN BÓN. **Phát triển du lịch văn hoá thành một ngành công nghiệp văn hoá** / Nguyễn Văn Bón // Tạp chí Du lịch. - 2019. - Số 11.- Tr. 54 - 56



Mã QR

**Tóm tắt:** Nêu lên ý nghĩa của việc định hướng phát triển du lịch văn hoá thành một ngành công nghiệp văn hoá ở nước ta từ nay đến năm 2030.

+ Môn loại: 338.4 / PH110TR

129/. CAO THỊ HIỆU. **Phát triển du lịch ở thành phố Đà Nẵng – Những thành tựu, hạn chế và kinh nghiệm** / Cao Thị Hiệu // Tạp chí Sinh hoạt lý luận. - 2019. - Số 7.- Tr. 65 - 69



Mã QR

**Tóm tắt:** Nêu lên những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Đà Nẵng từ phát triển du lịch mang lại; những hạn chế trong phát triển du lịch ở Đà Nẵng; một số kinh nghiệm rút ra từ phát triển du lịch ở Đà Nẵng.

+ Môn loại: 338.4 / PH110TR

130/. LẠI TIẾN DĨNH. **Phát triển du lịch tỉnh Khánh Hoà theo hướng bền vững** / Lại Tiến Dĩnh // Tạp chí Kinh tế và Dự báo. - 2019. - Số 32.- Tr. 131 - 133



Mã QR

**Tóm tắt:** Nêu lên thực trạng phát triển du lịch tỉnh Khánh Hoà; một số giải pháp cần thực hiện trong thời gian tới để du lịch tỉnh Khánh Hoà phát triển bền vững.

+ Môn loại: 338.4 / PH110TR

131/. JINNEE. **SAVE tourism - Xu hướng phát triển du lịch bền vững, ý nghĩa nhân văn sâu sắc** / Jinnee, Đức Anh // Tạp chí Du lịch. - 2019. - Số 11.- Tr. 18 - 19

**Tóm tắt:** Nêu lên sự hình thành và phát triển của SAVE (scientific, academic,

volunteer, education) tourism trên thế giới; kinh nghiệm phát triển SAVE tourism và một số điển hình tốt trên thế giới; SAVE tourism tại Việt Nam.

+ Môn loại: 338.4 / S100T



Mã QR

132/. SOUKANH BOUTHAVONG. **Tiềm năng và những hạn chế trong phát triển du lịch các tỉnh Nam Trung Bộ, Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay** / Soukanh Bouthavong // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2019. - Số 499.- Tr. 46 - 48



Mã QR

**Tóm tắt:** Trình bày tiềm năng trong phát triển du lịch các tỉnh Nam Trung Bộ, Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào: tiềm năng về tài nguyên du lịch, về cơ sở vật chất - kỹ thuật du lịch, dịch vụ; những hạn chế trong phát triển du lịch tại các tỉnh Nam Trung Bộ của quốc gia này.

+ Môn loại: 338.4 / T304N

133/. HUỖNH QUANG LINH. **Thu hút vốn đầu tư phát triển du lịch huyện Châu Phú, An Giang : Thực trạng và giải pháp** / Huỳnh Quang Linh, Nguyễn Văn Phú, Trần Huy Hoàng // Tạp chí Kinh tế và Dự báo. - 2019. - Số 31.- Tr. 98 - 100



Mã QR

**Tóm tắt:** Nêu lên thực trạng thu hút dự án đầu tư vào du lịch huyện Châu Phú, An Giang, qua đó đề xuất một số giải pháp cần thực hiện để thúc đẩy vốn đầu tư vào du lịch của huyện: giải pháp huy động vốn từ ngân sách nhà nước; giải pháp huy động vốn từ các nguồn khác; giải pháp tăng cường công tác hỗ trợ nhà đầu tư...

+ Môn loại: 338.4 / TH500H

134/. TẠ TƯỜNG VI. **Ứng dụng mô hình HOLSAT nghiên cứu sự hài lòng của du khách nội địa đến Đà Lạt** / Tạ Tường Vi // Tạp chí Kinh tế và Dự báo. - 2019. - Số 33.- Tr. 70 - 73



Mã QR

**Tóm tắt:** Ứng dụng mô hình HOLSAT để phân tích những nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của du khách nội địa đến Đà Lạt. Các thuộc tính du khách hài lòng tập trung vào các thành phần: giá cả; giao thông.

+ Môn loại: 338.4 / U556D

135/. NGUYỄN NGỌC THANH. **Xây dựng mô hình chuỗi giá trị du lịch sinh thái gắn với cộng đồng theo hướng phát triển bền vững ở Hồ Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn** / Nguyễn Ngọc Thanh, Bùi Quang Tuấn // Tạp chí Phát triển bền vững Vùng. - 2019. - Số 2.- Tr. 58 - 69



Mã QR

**Tóm tắt:** Đề cập đến vấn đề cơ sở lý luận về chuỗi giá trị du lịch sinh thái; đánh giá hiện trạng du lịch cộng đồng ở Hồ Ba Bể; phân tích mô hình chuỗi giá trị du lịch sinh thái cộng đồng và trên cơ sở đó đề xuất giải pháp nhân rộng mô hình.

+ Môn loại: 338.4 / X126D

136/. LÊ HOÀNG ANH. **Bàn về chuỗi giá trị du lịch vùng Đồng bằng sông Cửu Long** / Lê Hoàng Anh // Tạp chí Du lịch. - 2019. - Số 11.- Tr. 51 - 53

**Tóm tắt:** Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về chuỗi giá trị du lịch, vai trò và liên kết giữa các mắt xích trong chuỗi; đánh giá thực trạng phát triển du lịch Đồng bằng sông Cửu Long; từ đó đưa ra định hướng và đề xuất các giải pháp cơ bản.

+ Môn loại: 338.4095978 / B105V



Mã QR

137/. NGUYỄN THỊ VÂN HÀ. **Phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam** / Nguyễn Thị Vân Hà // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2019. - Số 499.- Tr. 19 - 21

**Tóm tắt:** Trên cơ sở đánh giá kinh nghiệm phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ của Đài Loan, Hàn Quốc và Thái Lan là những quốc gia có nền văn hoá tương đồng với Việt Nam, đã thành công trong phát triển kinh tế từ việc thúc đẩy các doanh nghiệp vừa và nhỏ để rút ra một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

+ Môn loại: 338.7 / PH110TR



Mã QR

138/. BÙI QUANG TUẤN. **Mô hình tổ chức điều phối liên kết vùng: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long** / Bùi Quang Tuấn, Vũ Ngọc Quyên, Hà Huy Ngọc // Tạp chí Những vấn đề Kinh tế và Chính trị Thế giới. - 2019. - Số 9.- Tr. 60 - 69

**Tóm tắt:** Trình bày kinh nghiệm về mô hình tổ chức điều phối liên kết kinh tế vùng ở Mỹ, Hàn Quốc, Trung Quốc, từ đó rút ra những bài học có ý nghĩa để áp dụng ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong giai đoạn tới.

+ Môn loại: 338.9 / M450H



Mã QR

139/. NGÔ THANH BÌNH. **Phát triển vùng kinh tế: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam** / Ngô Thanh Bình // Tạp chí Thông tin phục vụ lãnh đạo. - 2019. - Số 21.- Tr. 20 - 32

**Tóm tắt:** Trình bày kinh nghiệm về phát triển vùng kinh tế ở Trung Quốc, Hàn Quốc, Hoa Kỳ. Từ đó, rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

+ Môn loại: 338.9 / PH110TR



Mã QR

140/. TRƯƠNG MINH ĐỨC. **Thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh đảm bảo phát triển bền vững tại Hàn Quốc và gợi ý cho Việt Nam** / Trương Minh Đức // Tạp chí Kinh tế và Dự báo. - 2019. - Số 32.- Tr. 95 - 97

**Tóm tắt:** Trình bày sự nỗ lực và những thành tựu tăng trưởng xanh ở Hàn Quốc. Trên cơ sở kinh nghiệm của Hàn Quốc, nêu ra một số vấn đề cần giải quyết để có thể đạt được các mục tiêu đặt ra trong Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh Việt Nam.

+ Môn loại: 338.95195 / TH552H



Mã QR

141/. ĐOÀN THẾ HÙNG. **Giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và an sinh xã hội ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng và giải pháp** / Đoàn Thế Hùng // Tạp chí Triết học. - 2019. - Số 10.- Tr. 30 - 38



Mã QR

**Tóm tắt:** Đánh giá thực trạng việc giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và an sinh xã hội ở Việt Nam hiện nay, làm rõ những mâu thuẫn, nghịch lý và đề xuất các giải pháp hoàn thiện nhằm đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội và phát triển bền vững cho đất nước trong những năm tiếp theo.

+ Môn loại: 338.9597 / GI-103QU

142/. **Kinh tế Việt Nam tiếp tục tăng trưởng tích cực / Ban Kinh tế vĩ mô và Dự báo // Tạp chí Thông tin phục vụ lãnh đạo. - 2019. - Số 20.- Tr. 1 - 9**

**Tóm tắt:** Trình bày diễn biến kinh tế vĩ mô Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2019; triển vọng kinh tế vĩ mô; dự báo tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2019-2021.

+ Môn loại: 338.9597 / K312T



Mã QR

143/. **DƯƠNG LÊ VÂN. Một số đề xuất hoàn thiện chính sách tăng trưởng xanh ở Việt Nam / Dương Lê Vân // Tạp chí Kinh tế và Dự báo. - 2019. - Số 31.- Tr. 8 - 11**

**Tóm tắt:** Trình bày chính sách tăng trưởng xanh của Việt Nam trong thời gian qua: Kết quả đạt được, một số yêu cầu đặt ra; giải pháp hoàn thiện chính sách tăng trưởng xanh ở Việt Nam.

+ Môn loại: 338.9597 / M458S



Mã QR

144/. **NGUYỄN SONG TÙNG. Sinh kế bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu ở vùng ven biển - Một số vấn đề lý luận / Nguyễn Song Tùng // Tạp chí Triết học. - 2019. - Số 9.- Tr. 57 - 64**

**Tóm tắt:** Góp phần làm rõ nội hàm của sinh kế bền vững và các tác động của biến đổi khí hậu đến sinh kế vùng ven biển thông qua phân tích mối quan hệ giữa hệ tự nhiên và xã hội vùng ven biển, trên cơ sở đó đưa ra khung phân tích sinh kế bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu vùng ven biển từ góc độ tiếp cận sinh thái nhân văn.

+ Môn loại: 338.9597 / S312K



Mã QR

145/. **ĐOÀN THỊ NHỆ. Tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội ở Việt Nam hiện nay – Lý luận và thực tiễn / Đoàn Thị Nhệ // Tạp chí Tài chính. - 2019. - Số 8.- Tr. 15 - 25**

**Tóm tắt:** Tập trung phân tích cơ sở lý luận, thực trạng tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội Việt Nam hiện nay, qua đó đưa ra những giải pháp mang tính định hướng về việc thực hiện tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội ở Việt Nam trong thời gian tới.

+ Môn loại: 338.9597 / T116TR



Mã QR

146/. **TRẦN HOÀNG HIỆU. Ảnh hưởng của phong tục tập quán đến phát triển kinh tế của cộng đồng người Khmer đồng bằng sông Cửu Long / Trần Hoàng Hiếu // Tạp chí Khoa học Cần Thơ. - 2019. - Số 3.- Tr. 6 - 11**

**Tóm tắt:** Đề xuất một số kiến nghị trong việc ban hành và thực hiện các chính sách đối với đồng bào dân tộc Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long



Mã QR

nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống của họ.

+ Môn loại: 338.95978 / A312H

147/. ANH DŨNG. **90 năm tự hào tiếp bước** / Anh Dũng // Báo Cần Thơ. - 2019. - Ngày 9 tháng 11.- Tr. 4

**Tóm tắt:** Trong 90 năm qua, kể từ ngày Chi bộ An Nam Cộng sản Đảng Cờ Đỏ được thành lập, các thế hệ đảng viên và nhân dân huyện Cờ Đỏ luôn tự hào là nơi ương mầm những "hạt giống đỏ". Từ đó, càng ra sức phát huy truyền thống, thành quả cách mạng, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, đưa Cờ Đỏ ngày càng phát triển.

+ Môn loại: 338.959793 / CH311M



Mã QR

148/. **Kết quả 3 năm thực hiện nghị quyết số 02- NQ/ TU ngày 01/8/2016 của Thành uỷ "Về phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ"** / Sở Khoa học Công nghệ TP. Cần Thơ // Tạp chí Khoa học Cần Thơ. - 2019. - Số 3.- Tr. 48 - 52

**Tóm tắt:** Nêu lên kết quả 3 năm thực hiện nghị quyết số 02- NQ/ TU ngày 01/8/2016 của Thành uỷ "Về phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ"; phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục thực hiện nghị quyết số 02- NQ/TU.

+ Môn loại: 338.959793 / K258QU



Mã QR

149/. NGUYỄN DŨNG ANH. **Kinh nghiệm quốc tế về đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô và bài học cho Việt Nam** / Nguyễn Dũng Anh // Tạp chí Sinh hoạt lý luận. - 2019. - Số 7.- Tr. 59 - 64

**Tóm tắt:** Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô: công cụ ổn định tài chính, công cụ chính sách tài khoá, công cụ chính sách tiền tệ...từ đó, rút ra những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

+ Môn loại: 339 / K312NGH



Mã QR

150/. TRỊNH THỊ ÁI HOA. **Chính sách tiền lương với việc thực hiện mục tiêu kinh tế vĩ mô ở Việt Nam** / Trịnh Thị Ái Hoa // Tạp chí Nghiên cứu kinh tế. - 2019. - Số 7.- Tr. 12 - 20

**Tóm tắt:** Phân tích một số điểm chưa hợp lý trong chính sách tiền lương và thực hiện chính sách tiền lương thời gian qua, từ đó đề xuất một số chính sách tiền lương góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô Việt Nam.

+ Môn loại: 339.5 / CH312S



Mã QR

## 340. NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

151/. PHẠM THỊ THU HIỀN. **Khế ước trong pháp luật phong kiến Việt Nam – một số giá trị và hạn chế** / Phạm Thị Thu Hiền // Tạp chí Khoa học xã hội Thành phố Hồ Chí Minh. - 2019. - Số 10.- Tr. 22 - 33

**Tóm tắt:** Trình bày những nội dung cơ bản về khế ước trong pháp luật phong kiến Việt Nam; những giá trị và hạn chế của khế ước trong pháp luật phong kiến Việt Nam.

+ Môn loại: 340 / KH250U



Mã QR

152/. VŨ CÔNG GIAO. **Quyền tự do đi lại theo pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam** / Vũ Công Giao // Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp. - 2019. - Số 14.- Tr. 20 - 30

**Tóm tắt:** Khái quát về quyền tự do đi lại; quyền tự do đi lại theo pháp luật quốc tế: về đối tượng áp dụng, quyền tự do rời khỏi đất nước, kể cả nước mình, quyền trở lại đất nước mình; quyền tự do đi lại theo pháp luật Việt Nam: đối với người nước ngoài, đối với công dân Việt Nam.

+ Môn loại: 340 / QU527T



Mã QR

153/. NGUYỄN HỒNG QUÂN. **Cơ chế đa phương khu vực: Một số tác động tới vai trò trung tâm của ASEAN và hàm ý chính sách đối với Việt Nam** / Nguyễn Hồng Quân, Nguyễn Văn Khu // Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á. - 2019. - Số 8.- Tr. 3 - 13

**Tóm tắt:** Phân tích sự phát triển và mở rộng của các cơ chế đa phương ở khu vực; giải trình lý do bùng nổ các thể chế đa phương và xu hướng phát triển tương lai; đánh giá tác động của cơ chế đa phương đối với vai trò trung tâm của ASEAN.

+ Môn loại: 341.24 / C460CH



Mã QR

154/. TRẦN HỮU DUY MINH. **Khía cạnh pháp lí của hoạt động mua bán xăng dầu trên biển theo quy định của Công ước Luật biển năm 1982 và án lệ quốc tế** / Trần Hữu Duy Minh // Tạp chí Luật học. - 2019. - Số 7.- Tr. 42 - 55

**Tóm tắt:** Phân tích các quy định của Công ước luật biển năm 1982, đặc biệt là các án lệ của Tòa án quốc tế về luật biển để làm sáng tỏ khía cạnh pháp lí của hoạt động mua bán xăng dầu trên biển trong các vùng biển thuộc thẩm quyền quốc gia của quốc gia ven biển và trên Biển cả.

+ Môn loại: 341.4 / KH301C



Mã QR

155/. VŨ QUANG VINH. **Từ quyền con người trong Tuyên ngôn độc lập đến những thành tựu thời kỳ đổi mới** / Vũ Quang Vinh // Tạp chí Cộng sản. - 2019. - Số 930.- Tr. 57 - 61

**Tóm tắt:** Cho thấy Tuyên ngôn Độc lập - kết tinh quyền con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh; việc thực hiện quyền con người Việt Nam sau Tuyên ngôn Độc lập; một số thành tựu về bảo đảm quyền con người và những vấn đề đặt ra.

+ Môn loại: 341.4 / T550QU



Mã QR

156/. NGUYỄN THỊ THU TRANG. **Đánh bắt cá tại vùng biển chồng lấn giữa Việt Nam và các quốc gia láng giềng dưới góc nhìn của luật quốc tế** / Nguyễn Thị Thu Trang,

Hà Ngọc Hoàng // Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp. - 2019. - Số 15.- Tr. 11 - 17

**Tóm tắt:** Trình bày vấn đề về vùng chồng lấn và thoả thuận hợp tác nghề cá dưới góc nhìn luật quốc tế; thực trạng đánh bắt cá tại vùng biển chồng lấn giữa Việt Nam và các nước; những giải pháp cho các quốc gia có vùng biển chồng lấn nhằm mục đích khai thác hiệu quả tài nguyên cá.

+ Môn loại: 341.45 / Đ107B



Mã QR

157/. ĐÀO THỊ THU HẰNG. **Hạn chế của pháp luật về du lịch trong quy định bảo vệ quyền lợi của khách du lịch và kiến nghị hoàn thiện** / Đào Thị Thu Hằng // Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp. - 2019. - Số 15.- Tr. 47 - 52

**Tóm tắt:** Luật Du lịch năm 2017 đã có hiệu lực và đang được thực thi. Nhưng trong quá trình áp dụng, Luật đã bộc lộ một số hạn chế. Một trong những hạn chế đó là thực hiện quy định doanh nghiệp kinh doanh lữ hành phải ký quỹ để đảm bảo trách nhiệm với khách du lịch khi có sự kiện rủi ro xảy ra.

+ Môn loại: 343.597 / H105CH



Mã QR

158/. NGUYỄN THỊ HUỆ. **Bất cập trong quy định pháp luật về căn cứ tính thuế bảo vệ môi trường ở Việt Nam và một số giải pháp hoàn thiện** / Nguyễn Thị Huệ // Tạp chí Nhà nước và Pháp luật. - 2019. - Số tháng 10.- Tr. 18 - 26

**Tóm tắt:** Khái quát về pháp luật thuế bảo vệ môi trường và căn cứ tính thuế bảo vệ môi trường ở Việt Nam hiện nay; tập trung phân tích một số bất cập của quy định pháp luật về căn cứ tính thuế bảo vệ môi trường, từ đó đưa ra một số giải pháp hoàn thiện.

+ Môn loại: 343.59705 / B124C



Mã QR

159/. NGUYỄN THẾ NHÂM. **Kinh nghiệm thực hiện phúc lợi cho người lao động ở một số quốc gia và những gợi ý cho Việt Nam** / Nguyễn Thế Nhâm // Tạp chí Kinh tế và Dự báo. - 2019. - Số 31.- Tr. 81 - 83

**Tóm tắt:** Đưa ra kinh nghiệm thực hiện chế độ phúc lợi đối với người lao động của Nhật Bản, Mỹ, Anh. Qua đó, nêu lên một số gợi ý cho Việt Nam.

+ Môn loại: 344.01 / K312NGH



Mã QR

160/. NGUYỄN THUY DUNG. **Giao kết, thực hiện thoả thuận bảo mật thông tin và không cạnh tranh theo pháp luật Việt Nam** / Nguyễn Thùy Dung // Tạp chí Nhà nước và Pháp luật. - 2019. - Số tháng 10.- Tr. 27 - 36

**Tóm tắt:** Trình bày khái niệm và nội dung thoả thuận bảo mật thông tin và không cạnh tranh; bất cập, hạn chế từ thực tiễn giao kết, thực hiện thoả thuận bảo mật thông tin và không cạnh tranh; kinh nghiệm điều chỉnh pháp luật một số nước về thoả thuận bảo mật thông tin và không cạnh tranh.

+ Môn loại: 344.59701 / GI-108K



Mã QR

161/. NGUYỄN NGỌC HÀ. **Thực tiễn sử dụng thủ tục trọng tài theo Điều 22.6 thoả thuận về giải quyết tranh chấp của Tổ chức Thương mại thế giới và khuyến nghị đối với Việt Nam** / Nguyễn Ngọc Hà, Nguyễn Hữu Hoàng Phúc // Tạp chí Nhà nước



2019. - Số tháng 10.- Tr. 37 - 46

**Tóm tắt:** Tập trung làm rõ các vấn đề pháp lý liên quan đến thủ tục và nội dung của trọng tài theo Điều 22.6 thông qua phân tích quy định này và thực tiễn áp dụng, qua đó rút ra các khuyến nghị đối với Việt Nam.

+ Môn loại: 346.07 / TH552T



Mã QR

162/. TRẦN NGUYỆT MINH THU. **Quy định pháp luật về ly hôn ở Việt Nam trước và trong thời kỳ đổi mới** / Trần Nguyệt Minh Thu // Tạp chí Xã hội học. - 2019. - Số 2.- Tr. 36 - 46

**Tóm tắt:** Kết quả của quá trình nghiên cứu chính sách và tổng quan tài liệu, rà soát, tìm hiểu và phân tích thông tin, những quy định pháp luật về ly hôn ở Việt Nam trước và trong thời kỳ đổi mới.

+ Môn loại: 346.59701 / QU600Đ



Mã QR

163/. ĐOÀN VĂN BÌNH. **Giải pháp hoàn thiện pháp luật về bất động sản du lịch ở Việt Nam** / Đoàn Văn Bình // Tạp chí Luật học. - 2019. - Số 7.- Tr. 13 - 19

**Tóm tắt:** Phân tích thực trạng kinh doanh bất động sản du lịch, chỉ ra một số hạn chế, bất cập của quy định pháp luật liên quan và đề xuất giải pháp hoàn thiện.

+ Môn loại: 346.59704 / GI-103PH



Mã QR

164/. NGUYỄN THỊ LÂM NGHI. **Quyền của tác giả bảo vệ sự toàn vẹn tác phẩm theo pháp luật Việt Nam** / Nguyễn Thị Lâm Nghi // Tạp chí Nhà nước và Pháp luật. - 2019. - Số tháng 10.- Tr. 3 - 17

**Tóm tắt:** Phân tích quy định pháp luật hiện hành về quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, nhận diện những vấn đề bất cập trong những quy định pháp luật, đối chiếu so sánh với quy định pháp luật tương ứng của một số quốc gia thành viên Công ước Berne. Qua đó, đề xuất những giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam về vấn đề này.

+ Môn loại: 346.59704 / QU527C



Mã QR

165/. LÊ THỊ BÍCH THUY. **Cân bằng quyền sở hữu trí tuệ đối với sáng chế dược phẩm và vấn đề sức khỏe cộng đồng – Giải pháp cho Việt Nam** / Lê Thị Bích Thủy // Tạp chí Luật học. - 2019. - Số 7.- Tr. 92 - 104

**Tóm tắt:** Khái quát mối quan hệ giữa bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với sáng chế dược phẩm với vấn đề sức khỏe cộng đồng; đưa ra những bức tranh tổng quan về cuộc tranh luận giữa nâng cao bảo hộ đối với sáng chế dược phẩm hay hạn chế để tăng khả năng tiếp cận thuốc của cộng đồng.

+ Môn loại: 346.9597048 / C121B



Mã QR

## 350. HÀNH CHÍNH CÔNG VÀ KHOA HỌC QUẢN SỰ

166/. NGUYỄN THỊ THANH CHI. **Chính phủ điện tử: Kinh nghiệm Liên bang Nga và triển vọng ở Việt Nam** / Nguyễn Thị Thanh Chi, Tô Thị Oanh // Tạp chí Lý luận

chính trị và Truyền thông. - 2019. - Số 11.- Tr. 76 - 81

**Tóm tắt:** Chia sẻ kinh nghiệm xây dựng chính phủ điện tử ở Nga và những giải pháp định hướng cho xây dựng chính phủ điện tử ở Việt Nam.

+ Môn loại: 351 / CH312PH



Mã QR

167/. NGUYỄN CÔNG THÀNH. "**Nguồn**" ở Việt Nam thế kỷ XVI-XIX / Nguyễn Công Thành // Tạp chí Nghiên cứu lịch sử. - 2019. - Số 8.- Tr. 35 - 45

**Tóm tắt:** Đơn vị "nguồn" là một đối tượng nghiên cứu tương đối phức tạp trong nghiên cứu lịch sử thời các chúa Nguyễn và vương triều Nguyễn ở Việt Nam. Bài viết trình bày khái niệm "nguồn" và chức năng của "nguồn"; lược sử của "nguồn"; thủ sở, vị trí, số lượng và tên gọi các "nguồn"; xây dựng và thực hiện chức năng của "nguồn".

+ Môn loại: 352.109597 / NG517O



Mã QR

168/. PHẠM THỊ THU HỒNG. **Kinh nghiệm quốc tế về quy trình ngân sách và hàm ý cho Việt Nam** / Phạm Thị Thu Hồng // Tạp chí Thông tin phục vụ lãnh đạo. - 2019. - Số 20.- Tr. 20 - 28

**Tóm tắt:** Quy trình ngân sách là toàn bộ các hoạt động thủ tục mang tính kỹ thuật và chính trị về công tác lập và thực hiện ngân sách nhà nước. Bài viết trình bày kinh nghiệm của một số nước trên thế giới về quy trình ngân sách và nêu hàm ý cho Việt Nam.

+ Môn loại: 352.4 / K312NGH



Mã QR

169/. HỒ NGỌC TÚ. **Phân cấp ngân sách của Hoa Kỳ và bài học cho Việt Nam** / Hồ Ngọc Tú // Tạp chí Thông tin phục vụ lãnh đạo. - 2019. - Số 23.- Tr. 10 - 18

**Tóm tắt:** Đưa ra những kinh nghiệm phân cấp ngân sách của Hoa Kỳ, thực trạng của Việt Nam, từ đó đưa ra một số kiến nghị về phân cấp ngân sách.

+ Môn loại: 352.4 / PH121C



Mã QR

170/. HỒ NGỌC TÚ. **Thực trạng ngân sách nhà nước và một số khuyến nghị** / Hồ Ngọc Tú // Tạp chí Ngân hàng. - 2019. - Số 22.- Tr. 2 - 6

**Tóm tắt:** Đưa ra các đánh giá về thực trạng thu, chi, bội chi ngân sách nhà nước và nợ công và từ đó đưa ra một số khuyến nghị cho Việt Nam.

+ Môn loại: 352.409597 / TH552TR



Mã QR

171/. TRẦN HOÀNG KHẢI. **Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức người Khmer ở tỉnh Bạc Liêu (2010 – 2018)** / Trần Hoàng Khải // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2019. - Số 347.- Tr. 110 - 113

**Tóm tắt:** Nêu lên những chủ trương, kết quả đạt được và một số kinh nghiệm trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người Khmer ở tỉnh Bạc Liêu (2010-2018).

+ Môn loại: 352.6 / C455T



Mã QR

172/. TRẦN THỊ THƠ. **Đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan trong tuyển dụng công chức ở một số quốc gia và những gợi mở cho Việt Nam** / Trần Thị Thơ // Tạp chí Tổ chức Nhà nước. - 2019. - Số 11.- Tr. 75 - 79



**Tóm tắt:** Trình bày kinh nghiệm đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan trong tuyển dụng công chức, viên chức ở một số nước trên thế giới; những gợi mở cho Việt Nam trong việc đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan trong tuyển dụng công chức, viên chức.

Mã QR

+ Môn loại: 352.6 / Đ104B

173/. TRẦN THỊ HẰNG. **Kiểm soát quyền lực đối với nhà quản lý các cấp ở Việt Nam hiện nay** / Trần Thị Hằng, Lê Thị Diệu Hoa // Tạp chí Tổ chức Nhà nước. - 2019. - Số 11.- Tr. 70 - 74



**Tóm tắt:** Đề cập một góc nhìn về kiểm soát quyền lực đối với nhà quản lý các cấp ở Việt Nam hiện nay, đề xuất kiến nghị trong xây dựng đổi ngũ quản lý các cấp trong sạch, có trình độ để xây dựng và thực thi chiến lược cán bộ của Đảng.

Mã QR

+ Môn loại: 352.6 / K304S

174/. ĐẶNG XUÂN HOAN. **Yêu cầu đổi mới quản lý nhà nước đối với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay** / Đặng Xuân Hoan // Tạp chí Cộng sản. - 2019. - Số 930.- Tr. 45 - 50



**Tóm tắt:** Trình bày vấn đề quản lý nhà nước đối với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa giai đoạn 2011 - 2019; những yêu cầu đặt ra trong quản lý nhà nước đối với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

Mã QR

+ Môn loại: 354.09597 / Y606C

175/. BÙI XUÂN NHÀN. **Bàn về quản lý nhà nước đối với phát triển du lịch cộng đồng** / Bùi Xuân Nhàn, Trần Thu Phương // Tạp chí Du lịch. - 2019. - Số 11.- Tr. 46 - 48



**Tóm tắt:** Phân tích kinh nghiệm quản lý nhà nước đối với phát triển du lịch cộng đồng của tỉnh Himachal Pradesh (Ấn Độ), Mae Hong Son (Thái Lan), từ đó đề xuất một số bài học về quản lý nhà nước đối với phát triển du lịch cộng đồng cho các địa phương cấp tỉnh ở Việt Nam.

Mã QR

+ Môn loại: 354.6 / B105V

176/. PHẠM TRUNG. **Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh** / Phạm Trung // Báo Cần Thơ. - 2019. - Ngày 29 tháng 11.- Tr. 4



Bài 1: Nâng chất lực lượng vũ trang nhân dân

**Tóm tắt:** Tại thành phố Cần Thơ, các cấp ủy Đảng, chính quyền, lực lượng vũ trang, các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân chung tay xây dựng nền quốc phòng toàn dân toàn diện, đảm bảo sự thống nhất cả về tổng thể và chiều sâu. Đồng thời, không ngừng tăng cường nguồn lực xã hội cho quốc phòng, góp phần xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Mã QR

+ Môn loại: 355.009597 / X126D

177/. PHẠM TRUNG. **Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh** / Phạm Trung // Báo Cần Thơ. - 2019. - Ngày 30 tháng 11.- Tr. 4

Bài 2 : Thể trận lòng dân gắn với thể trận an ninh nhân dân

**Tóm tắt:** Cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể và lực lượng vũ trang thành phố Cần Thơ đã xây dựng thể trận lòng dân vững chắc gắn với thể trận an ninh nhân dân. Một trong những điểm sáng trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân của thành phố là công tác giáo dục quốc phòng và an ninh, xây dựng các mô hình giữ gìn an ninh trật tự, dân vận khéo.

+ Môn loại: 355.009597 / X126D



Mã QR

178/. PHẠM TRUNG. **Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh** / Phạm Trung // Báo Cần Thơ. - 2019. - Ngày 1 tháng 12.- Tr. 4

Bài cuối : Củng cố tiềm lực và thực lực quốc phòng

**Tóm tắt:** Trong 10 năm qua, thành phố Cần Thơ đã quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ...phục vụ nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Qua đó, góp phần đảm bảo khả năng sẵn sàng của thành phố trong mọi tình huống.

+ Môn loại: 355.009597 / X126D



Mã QR

179/. NGUYỄN VĂN LANH. **Hội An mảnh đất anh hùng** / Nguyễn Văn Lan // Tạp chí Xưa và Nay. - 2019. - Số 513.- Tr. 78 - 81

**Tóm tắt:** Trình bày sự hình thành của lực lượng vũ trang nhân dân Hội An và những bài học lịch sử vô cùng sâu sắc trong những chặng đường cách mạng ở nơi đây.

+ Môn loại: 355.00959752 / H452A



Mã QR

180/. LÊ MINH QUỐC. **Người Bến Tre chế tạo vũ khí đánh giặc** / Lê Minh Quốc // Tạp chí Xưa và Nay. - 2019. - Số 514.- Tr. 48 - 52, 82 - 84

**Tóm tắt:** Giới thiệu những loại vũ khí được người Bến Tre chế tạo trong các cuộc kháng chiến chống lại kẻ thù xâm lược như: súng gỗ được tạo và dùng trong Đồng Khởi năm 1960; súng ngựa trời Đồng Khởi...

+ Môn loại: 355.8 / NG558B



Mã QR

181/. NGHIÊM THỊ THUYẾT. **Quá trình phát triển tổ chức phi lợi nhuận ở Nhật Bản, Trung Quốc, Hoa Kỳ và gợi mở cho Việt Nam** / Nghiêm Thị Thuý, Trần Thị Việt Hoài // Tạp chí Xã hội học. - 2019. - Số 2.- Tr. 47 - 54

**Tóm tắt:** Trình bày kinh nghiệm của Nhật Bản, Trung Quốc, Hoa Kỳ về quá trình hình thành và phát triển tổ chức phi lợi nhuận và trên cơ sở đó làm kinh nghiệm phát triển cho Việt Nam.

+ Môn loại: 361.7 / QU100TR



Mã QR

### 360. CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI

182/. NGUYỄN TÔN PHƯƠNG DU. **Thực hiện an sinh xã hội ở tỉnh Bến Tre (2010 2019)** / Nguyễn Tôn Phương Du // Tạp chí Lịch sử Đảng.- 2019. - Số 11.- Tr.118-121

**Tóm tắt:** Nêu lên chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Bến Tre về thực hiện an sinh xã hội; những kết quả đạt được và hạn chế, qua đó rút ra một số kinh nghiệm cụ thể.

+ Môn loại: 362.0959785 / TH552H



Mã QR

183/. PHẠM KHÁNH NAM. **Nobel kinh tế 2019 và câu chuyện đánh giá chính sách phát triển ở Việt Nam** / Phạm Khánh Nam // Tạp chí Tia sáng. - 2019. - Số 20.- Tr. 10 - 12



Mã QR

**Tóm tắt:** Tính hiệu quả trong các chính sách xoá đói giảm nghèo ở Việt Nam có thể đo đếm được bằng phương pháp thực nghiệm ngẫu nhiên, phương pháp ba nhà kinh tế học đoạt giải Nobel Kinh tế 2019 tiên phong áp dụng.

+ Môn loại: 362.5 / N400K

184/. ĐÀO NGỌC DUNG. **An sinh xã hội vì con người và quyền con người một số vấn đề đặt ra** / Đào Ngọc Dung // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2019. - Số 347.- Tr. 52 - 57



Mã QR

**Tóm tắt:** Nêu lên những thành tựu của an sinh xã hội sau hơn 30 năm đổi mới; việc hoàn thiện chiến lược đảm bảo an sinh xã hội toàn diện.

+ Môn loại: 362.9597 / A105S

185/. NGUYỄN VĂN KIỀU. **Cung ứng dịch vụ công thiết yếu ở khu vực nông thôn hiện nay - Kinh nghiệm của Trung Quốc và tham khảo cho Việt Nam** / Nguyễn Văn Kiều, Trần Minh Đức // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2019. - Số tháng 10.- Tr. 60 - 65



Mã QR

**Tóm tắt:** Trình bày thực trạng dịch vụ công thiết yếu ở nông thôn Trung Quốc; nguyên nhân và giải pháp cơ bản; kinh nghiệm tham khảo cho Việt Nam.

+ Môn loại: 363.6 / C513U

186/. TRẦN XUÂN HẢI. **Nhu cầu nước ở Đồng bằng sông Cửu Long: Hiện trạng và dự báo đến năm 2030 và năm 2050 dưới tác động của biến đổi khí hậu** / Trần Xuân Hải, Bùi Nguyễn Lâm Hà, Ngô Ngọc Hoàng Giang // Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - 2019. - Số 20.- Tr. 96 - 103



Mã QR

**Tóm tắt:** Đánh giá hiện trạng và dự báo nhu cầu sử dụng nước đến năm 2030 và năm 2050 cho sinh hoạt và các hộ sử dụng nước chính như nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ du lịch và dự phòng theo bước thời gian tháng cho từng tiểu vùng thủy lợi ở Đồng bằng sông Cửu Long.

+ Môn loại: 363.6 / NH500C

187/. NGỌC LINH. **Tăng cường liên kết giữa các địa phương, vùng trong sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu** / Ngọc Linh // Tạp chí Con số và Sự kiện. - 2019. - Kỳ 2 tháng 10.- Tr. 10 - 14



Mã QR

**Tóm tắt:** Nêu lên những tồn tại trong liên kết địa phương, vùng về sử dụng tài nguyên: Đối với tài nguyên nước, tài nguyên đất, tài nguyên biển; Bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu - chung tay nhưng chưa hiệu quả.

+ Môn loại: 363.7 / T116C

188/. NGUYỄN TRẦN MINH TRÍ. **Phát triển bảo hiểm nông nghiệp trên thế giới và kinh nghiệm cho Việt Nam** / Nguyễn Trần Minh Trí // Tạp chí Tài chính. - 2019. - Số 714.- Tr. 144 - 146



Mã QR

**Tóm tắt:** Làm rõ khái niệm bảo hiểm nông nghiệp và vai trò của bảo hiểm nông nghiệp đối với kinh tế nông nghiệp vốn chứa đựng rủi ro cao. Đồng thời, vai trò của bảo hiểm nông nghiệp và những khó khăn trong việc phát triển bảo hiểm nông nghiệp được phân tích làm rõ, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển bảo hiểm nông nghiệp ở Việt Nam.

+ Môn loại: 368 / PH110TR

189/. ĐINH NGỌC LINH. **Thị trường bảo hiểm Việt Nam sau gần 30 năm đổi mới và tính cần thiết áp dụng chuẩn mực quốc tế** / Đinh Ngọc Linh // Tạp chí Thông tin phục vụ lãnh đạo. - 2019. - Số 22.- Tr. 1 - 10



Mã QR

**Tóm tắt:** Nêu lên thực trạng thị trường bảo hiểm Việt Nam sau gần 30 năm đổi mới; những vấn đề đặt ra đối với thị trường bảo hiểm Việt Nam; chuẩn mực quốc tế cho bảo hiểm.

+ Môn loại: 368.9597 / TH300TR

### 370. GIÁO DỤC HỌC

190/. PHẠM HỒNG QUANG. **Mô hình đào tạo giáo viên của một số nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam** / Phạm Hồng Quang, Hà Trần Phương, Nguyễn Danh Nam // Tạp chí Giáo dục. - 2019. - Số 466.- Tr. 6 - 11



Mã QR

**Tóm tắt:** Trình bày mô hình đào tạo giáo viên ở Phần Lan, Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc, Cộng Hoà Liên Bang Đức và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

+ Môn loại: 370.7 / M450H

191/. PHẠM VĂN KHOÁI. **Khoa cử cải lương (1906 – 1919): Bước quá độ và chuyển đổi từ khoa cử chữ Hán sang giáo dục Pháp - Việt** / Phạm Văn Khoái // Tạp chí Nghiên cứu lịch sử. - 2019. - Số 8.- Tr. 3 - 18



Mã QR

**Tóm tắt:** Tìm hiểu một số vấn đề có liên quan trực tiếp đến cách thức và biện pháp đã được sử dụng cho mục tiêu quá độ và chuyển đổi trên với các nội dung chủ yếu như sau: tái cấu trúc hệ thống khoa cử chữ Hán để "hoàn thiện nền giáo dục bản xứ"; quá độ và chuyển đổi trong khoa cử cải lương theo các quan hệ tương quan.

+ Môn loại: 370.9597 / KH401C

192/. DUY KHÔI. **Chu Văn An - Người Thầy của muôn đời** / Duy Khôi // Báo Cần Thơ. - 2019. - Ngày 17 tháng 11.- Tr. 8



Mã QR

**Tóm tắt:** Kể lại những câu chuyện về khí khái, cuộc đời thanh bạch của thầy giáo Chu Văn An - Người Thầy của muôn đời. Cuộc đời thanh bạch của thầy Chu Văn An đáng để muôn đời ngưỡng mộ, tôn xưng bậc Danh sư.

+ Môn loại: 371.10092 / CH550V

193/. TRẦN THU GIANG. **Một số nhóm giải pháp quản lý hành vi của học sinh khuyết tật trí tuệ học hoà nhập tiểu học và kết quả thực nghiệm ban đầu** / Trần Thu Giang, Nguyễn Văn Hưng // Tạp chí Giáo dục. - 2019. - Số 467.- Tr. 13 - 19



Mã QR

**Tóm tắt:** Nghiên cứu và đề xuất một số nhóm giải pháp quản lý hành vi của học sinh khuyết tật trí tuệ học hoà nhập ở tiểu học và tiến hành thực nghiệm trên một số học sinh khuyết tật trí tuệ.

+ Môn loại: 371.92 / M458S

### 380. THƯƠNG MẠI

194/. NGUYỄN TRỌNG NHÂN. **Những khó khăn trong hoạt động mua bán và sinh hoạt của người dân thương hồ ở chợ nổi Cái Răng - Hướng tiếp cận định tính** / Nguyễn Trọng Nhân, Cao Mỹ Khanh, Lê Văn Nhung // Tạp chí Khoa học Cần Thơ. - 2019. - Số 3.- Tr. 30 - 32



Mã QR

**Tóm tắt:** Khám phá những khó khăn người dân thương hồ ở chợ nổi Cái Răng đang phải đối mặt. Giúp chính quyền địa phương, cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, công ty du lịch, những người cung ứng dịch vụ du lịch ở chợ nổi có thêm thông tin, thực hiện những hành động nhằm giảm thiểu sự tác động của những hoạt động kinh tế lên hoạt động mua bán và đời sống của người dân thương hồ.

+ Môn loại: 381 / NH556H

195/. TRẦN KIM ANH. **Thực trạng phát triển thương mại điện tử trên thế giới và Việt Nam** / Trần Kim Anh, Nguyễn Thị Thanh Loan, Khổng Yên Giang // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2019. - Số 552.- Tr. 13 - 15



Mã QR

**Tóm tắt:** Nêu lên khái niệm và lịch sử hình thành thương mại điện tử; thực trạng phát triển thương mại điện tử trên thế giới và ở Việt Nam; thương mại điện tử trong doanh nghiệp Việt Nam.

+ Môn loại: 381 / TH552TR

196/. TRẦN NGỌC DŨNG. **Lúa và gạo xuất khẩu: Hình ảnh của một nền thương mại phụ thuộc** / Trần Ngọc Dũng // Tạp chí Tia sáng. - 2019. - Số 20.- Tr. 33 - 36



Kỳ 2

**Tóm tắt:** Trình bày các vấn đề: Lúa - sản phẩm xuất khẩu tiêu biểu của Đảng Ngoài thế kỷ XVII; Xuất khẩu gạo cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX và vấn đề tái cơ cấu thị trường.

+ Môn loại: 382 / L501V

Mã QR

197/. HOÀNG THỊ VÂN ANH. **Khai thác cơ hội phát triển thương mại của Việt Nam trong cộng đồng kinh tế ASEAN** / Hoàng Thị Vân Anh // Tạp chí Kinh tế và Dự báo.-2019. - Số 31.- Tr. 38 - 41

**Tóm tắt:** Tập trung phân tích tình hình khai thác các cơ hội thương mại của Việt Nam kể từ khi bắt đầu thực hiện AEC và đưa ra một số giải pháp kiến nghị.

+ Môn loại: 382.09597 / KH103TH



Mã QR

198/. NGUYỄN THẾ BÌNH. **Những tác động đến xuất khẩu nông sản của Việt Nam khi đồng nhân dân tệ giảm giá** / Nguyễn Thế Bình // Tạp chí Kinh tế và Dự báo. - 2019. - Số 32.- Tr. 68 - 70

**Tóm tắt:** Làm rõ những tác động đến xuất khẩu nông sản của Việt Nam khi đồng nhân dân tệ giảm giá, qua đó đưa ra một số hàm ý giúp cho các nhà xuất khẩu nông sản Việt Nam nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức.

+ Môn loại: 382.09597 / NH556T



Mã QR

199/. NGUYỄN NGỌC TRUNG. **Thực trạng xuất khẩu thời kỳ 2014-2018 và một số đề xuất cho giai đoạn đến năm 2030** / Nguyễn Ngọc Trung // Tạp chí Kinh tế và Dự báo. - 2019. - Số 31.- Tr. 34 - 37

**Tóm tắt:** Tập trung phân tích và đánh giá những thành tích đạt được và những tồn tại cần nhanh chóng khắc phục của xuất khẩu giai đoạn 2014-2018. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện các mục tiêu đề ra trong chiến lược xuất - nhập khẩu hàng hoá thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030.

+ Môn loại: 382.09597 / TH552TR



Mã QR

200/. NGUYỄN QUANG HỒNG. **Phát triển thị trường logistics Việt Nam trong bối cảnh mới** / Nguyễn Quang Hồng // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2019. - Số 298.- Tr. 27 - 35

**Tóm tắt:** Tập trung đánh giá sơ lược thị trường logistics Việt Nam trong xu thế logistics thế giới; thị trường logistics Việt Nam trong xu thế mới đã đạt được kết quả gì và chỉ ra những thách thức. Từ đó, đề xuất những giải pháp phát triển thị trường logistics Việt Nam trong những năm tiếp theo.

+ Môn loại: 388.09597 / PH110TR



Mã QR

### 390. PHONG TỤC, NGHI LỄ VÀ VĂN HOÁ DÂN GIAN

201/. NGUYỄN VĂN TOÀN. **Chợ - một nét văn hoá** / Nguyễn Văn Toàn // Tạp chí Xây dựng đời sống văn hoá. - 2019. - Số 208.- Tr. 52 - 54

**Tóm tắt:** Chợ vừa là trung tâm buôn bán vừa là nơi lưu giữ văn hoá. Bài viết trình bày vài nét về khái niệm chợ; đôi nét về hai ngôi chợ nổi tiếng ở Huế.

+ Môn loại: 390.09597 / C460H



Mã QR

202/. BÙI HỮU NGHĨA. **Những di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu ở tỉnh Bến Tre** / Bùi Hữu Nghĩa // Tạp chí Xưa và Nay. - 2019. - Số 514.- Tr. 91 - 94

**Tóm tắt:** Trình bày những di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu ở tỉnh Bến Tre như: hát Sắc bùa Phú Lễ, Lễ hội nghinh Ông, nghề làm bánh tráng Mỹ Lồng



Mã QR



và bánh phòng Sơn Đốc.

+ Môn loại: 390.0959785 / NH556D

203/. NGUYỄN THỊ LOAN. **Tiếp thu và biến đổi trong thiết kế áo dài hiện đại của phụ nữ Việt Nam** / Nguyễn Thị Loan // Tạp chí Văn hoá nghệ thuật. - 2019. - Số 426.- Tr. 46 - 49

**Tóm tắt:** Trình bày những tiếp thu và biến đổi trong thiết kế áo dài của phụ nữ Việt Nam qua các giai đoạn: từ năm 1960 đến năm 1990; từ năm 1990 đến năm 2017.

+ Môn loại: 391.009597 / T307TH



Mã QR

204/. NGỌC ÁNH. **Cốm Mễ Trì - Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia** / Ngọc Ánh // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2019. - Số tháng 10.- Tr. 88 - 89

**Tóm tắt:** Giới thiệu nghề làm Cốm Mễ Trì (phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội). Được công nhận là di sản văn hoá phi vật thể quốc gia, nghề cốm Mễ Trì đứng trước những thuận lợi, cơ hội mới nhưng cũng có rất nhiều những thách thức khó khăn trong công tác bảo tồn và phát triển.

+ Môn loại: 394.10959731 / C453M



Mã QR

205/. VÕ THỊ HOÀNG LAN. **Lễ hội thờ nước và phát triển du lịch ở châu thổ Bắc Bộ** / Võ Thị Hoàng Lan // Tạp chí Văn hoá học. - 2019. - Số 4.- Tr. 31 - 40

**Tóm tắt:** Trình bày đặc sắc của lễ hội thờ nước của cư dân châu thổ Bắc bộ để giới thiệu với du khách trong phát triển du lịch vùng châu thổ Bắc Bộ hiện nay.

+ Môn loại: 394.269597 / L250H



Mã QR

206/. NGỌC ANH. **Lễ hội Ok-Om-Bok của đồng bào Khmer** / Ngọc Anh // Báo Cần Thơ. - 2019. - Ngày 9 tháng 11.- Tr. 6

**Tóm tắt:** Giới thiệu về lễ hội Ok-Om-Bok của đồng bào Khmer. Lễ hội Ok-Om-Bok nhằm đưa tiễn mùa mưa, mùa nước, chào đón mùa khô và tạ ơn Thần Mặt trăng đã ban cho mùa màng tốt tươi.

+ Môn loại: 394.269597 / L250H



Mã QR

207/. TÔNG QUỐC HUNG. **Những vị thần trong tín ngưỡng của người Hoa ở Hội An** / Tông Quốc Hưng // Tạp chí Xưa và Nay. - 2019. - Số 513.- Tr. 58 - 62

**Tóm tắt:** Trình bày về những vị thần trong tín ngưỡng của người Hoa ở Hội An: Thiên Hậu Thánh Mẫu, Quan Thánh Đế Quân, Phục Ba Tướng Quân, Bà Mụ, Ngũ tự gia đường, Thần Tài, Định Phước Táo Quân, Chúa Tiên Thánh Mẫu.

+ Môn loại: 398.0959752 / NH556V



Mã QR

208/. DƯƠNG HOÀNG LỘC. **Bến Tre mảnh đất văn hoá tâm linh** / Dương Hoàng

Lộc // Tạp chí Xưa và Nay. - 2019. - Số 514.- Tr. 76 - 79

**Tóm tắt:** Trình bày những mảng màu văn hoá tâm linh của vùng đất Bến Tre. Qua đó khẳng định, Bến Tre chính là mảnh đất văn hoá tâm linh phát triển, mang nhiều đặc điểm nổi bật. Điều này đã làm sâu sắc cho truyền thống văn hoá cũng như đặc điểm con người Bến Tre.

+ Môn loại: 398.0959785 / B254TR



Mã QR

209/. **VÕ HOÀNG KHẢI. Tín ngưỡng thờ Nguyễn Trung Trực trong đời sống văn hoá cư dân vùng Nam Sông Hậu / Võ Hoàng Khải // Tạp chí Văn hoá nghệ thuật. - 2019. - Số 426.- Tr. 33 - 36**

**Tóm tắt:** Khảo sát việc thờ phụng và các lễ tưởng niệm Nguyễn Trung Trực ở vùng Nam sông Hậu; sự biến đổi của tín ngưỡng thờ Nguyễn Trung Trực.

+ Môn loại: 398.41095978 / T311NG



Mã QR

210/. **ĐẶNG HOÀNG THÁM. Câu đố trong văn hoá dân gian / Đặng Hoàng Thám // Báo Cần Thơ. - 2019. - Ngày 8 tháng 12.- Tr. 8**

**Tóm tắt:** Nghiên cứu về câu đố trong văn hoá dân gian Việt Nam. Văn chương bình dân là một trong những yếu tố cấu thành quan trọng của văn hoá dân gian. Giữa rất nhiều thể loại văn học dân gian, câu đố là một loại hình được đa số quần chúng yêu thích vì gây hào hứng và kích thích sự sáng tạo, trí tuệ.

+ Môn loại: 398.609597 / C125Đ



Mã QR

211/. **QUÁCH THỊ BÌNH THỌ. Hành động khen trong ca dao người Việt / Quách Thị Bình Thọ // Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống. - 2019. - Số 9.- Tr. 105 - 112**

**Tóm tắt:** Thống kê 176 câu ca dao thể hiện hành động khen, xác định được 7 nội dung khen. Trên cơ sở đó, tiến hành miêu tả, phân tích từng nội dung khen được thể hiện trong các câu ca dao với các phương tiện biểu thị khác nhau.

+ Môn loại: 398.809597 / H107Đ



Mã QR

212/. **NGUYỄN QUẾ DIỆU. Tư tưởng yêu nước trong ca dao, tục ngữ Việt Nam và ý nghĩa đối với giáo dục lòng yêu nước cho thế hệ trẻ hiện nay / Nguyễn Quế Diệu // Tạp chí Khoa học Chính trị. - 2019. - Số 8.- Tr. 84 - 88**

**Tóm tắt:** Trình bày về tư tưởng yêu nước trong ca dao, tục ngữ Việt Nam; ý nghĩa của tư tưởng yêu nước trong ca dao, tục ngữ Việt Nam đối với vấn đề giáo dục lòng yêu nước cho thế hệ trẻ hiện nay.

+ Môn loại: 398.809597 / T550T



Mã QR

213/. **TRẦN KIỀU QUANG. Về Các Lái – Hải đồ truyền miệng của người đi biển / Trần Kiều Quang // Báo Cần Thơ. - 2019. - Ngày 1 tháng 12.- Tr. 8**

**Tóm tắt:** Giới thiệu về về Các Lái hay còn gọi là về thủy trình, về hải trình - là bài về của những người đi lái ghe thuyền chuyên chở hàng hoá, người buôn



Mã QR

bằng đường biển, đường sông hay những ngư dân đánh bắt cá trên những chiếc ghe bầu hát trong lúc đi đường.

+ Môn loại: 398.809597 / V200C

214/. NGUYỄN QUẾ DIỆU. **Những chuẩn mực đạo đức cơ bản của người Việt Nam trong ca dao, tục ngữ** / Nguyễn Quế Diệu // Tạp chí Khoa học xã hội Thành phố Hồ Chí Minh. - 2019. - Số 10.- Tr. 14 - 21

**Tóm tắt:** Tập trung phân tích làm rõ một số chuẩn mực đạo đức cơ bản của người Việt Nam được thể hiện qua ca dao, tục ngữ: lòng yêu nước, nhân nghĩa, đức tính trung thực, cần cù, tiết kiệm.

+ Môn loại: 398.909597 / NH556CH



Mã QR

## 400. NGÔN NGỮ HỌC

215/. NGUYỄN HẢI HOÀNH. **Nhà phát minh trẻ tuổi mang lại ánh sáng cho những người suốt đời sống trong đêm tối** / Nguyễn Hải Hoàng // Tạp chí Thế giới trong ta. - 2019. - Số 497.- Tr. 16 - 20

**Tóm tắt:** Trình bày về cuộc đời và công trình nghiên cứu hệ thống chữ dành cho người mù của Louis Braille, đây được xem là phát minh giàu tính từ thiện nhất và có giá trị toàn cầu.

+ Môn loại: 411.092 / NH100PH



Mã QR

## 500. KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ TOÁN HỌC

216/. PIERRE DARRIULAT. **Nobel vật lý 2019: Vật lý thiên văn lại được vinh danh** / Pierre Darriulat; Phạm Ngọc Diệp dịch // Tạp chí Tia sáng. - 2019. - Số 20.- Tr. 13 - 15

**Tóm tắt:** Giới thiệu những công trình nghiên cứu về vũ trụ của nhà vũ trụ học Jim Peebles và hai nhà vật lý thiên văn Didier Queloz và Michel Mayor.

+ Môn loại: 523.01 / N00V



Mã QR

217/. THIÊN HƯƠNG. **Khám phá những bí mật của vũ trụ nguyên thủy** / Thiên Hương dịch; Hoàng Chí Thiêm hiệu đính // Tạp chí Tia sáng. - 2019. - Số 20.- Tr. 16 - 17

Kỳ 2

**Tóm tắt:** Bài viết giới thiệu những khám phá về vũ trụ nguyên thủy, kính thiên văn HERA bao gồm 300 ăng ten parabol, vũ trụ học Cro-Magnon.

+ Môn loại: 523.1 / KH104PH



Mã QR

218/. K. C. COLE. **Ý tưởng đơn giản sau những khám phá vĩ đại của Einstein** / K. C. Cole; Nguyễn Hoàng Thạch dịch; Nguyễn Trần Thuật hiệu đính // Tạp chí Tia sáng. - 2019. - Số 20.- Tr. 21 - 25

Kỳ 2

**Tóm tắt:** Nêu lên ý tưởng có thể coi là mang tính cách mạng nhất trong di sản của Einstein: Có những thay đổi mà không thay đổi gì cả. Những khía cạnh



Mã QR

cơ bản nhất của tự nhiên thực ra vẫn giữ nguyên trong khi bề ngoài dường như thay hình đổi dạng theo những cách khó ngờ.

+ Môn loại: 530.092 / Y600T

219/. HOÀNG THỊ THƯƠNG THƯƠNG. **Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến phiêu sinh động vật tại rừng ngập mặn tỉnh Bến Tre** / Hoàng Thị Thương Thương, Trần Hậu Vương // Tạp chí Nghiên cứu Tài nguyên và Môi trường. - 2019. - Số 23.- Tr. 34 - 36



Mã QR

**Tóm tắt:** Nghiên cứu được thực hiện tại Sông Ba Lai và Rạch Cồn Búng thuộc 3 huyện ven biển tỉnh Bến Tre, đánh giá tác động lên phiêu sinh động vật cầu biến đổi khí hậu, cụ thể là độ mặn trong khu vực khảo sát thông qua phân tích mối tương quan giữa số loài và độ mặn.

+ Môn loại: 578.7 / A107H

220/. CAO PHẠM KIỀU HƯƠNG. **Thực trạng thực vật rừng ngập mặn tỉnh Bến Tre** / Cao Phạm Kiều Hương // Tạp chí Nghiên cứu Tài nguyên và Môi trường. - 2019. - Số 23.- Tr. 24 - 26



Mã QR

**Tóm tắt:** Đưa ra kết quả nghiên cứu về hiện trạng đa dạng sinh học và sinh khối của hệ sinh thái thực vật rừng ngập mặn Bến Tre.

+ Môn loại: 580.959785 / TH552TR

## 610. Y HỌC VÀ SỨC KHOẺ

221/. NGUYỄN THANH HOÁ. **Hai nhiệm vụ trí vận ở Paris** / Nguyễn Thanh Hoá // Tạp chí Tia sáng. - 2019. - Số 22.- Tr. 26 - 28



Mã QR

**Tóm tắt:** Tìm hiểu về nhiệm vụ trí vận ở Paris của giáo sư Tôn Thất Tùng. Nhiệm vụ trí vận của ông không chỉ đơn thuần là tìm hiểu và vận động các trí thức Pháp và trí thức Việt kiều hiểu được chính sách của Chính phủ Việt Nam mà còn là tìm nguồn hỗ trợ thiết bị và đào tạo nhân lực, những yếu tố vẫn còn hạn chế ở Việt Nam.

+ Môn loại: 610.92 / H103NH

## 630. NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHỆ LIÊN QUAN

222/. LÊ HOÀNG VŨ. **Thành phần luân trùng trong các ao nuôi thủy sản dọc theo tuyến sông Hậu** / Lê Hoàng Vũ, Hứa Ngọc Ánh, Vũ Ngọc Út // Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - 2019. - Số 19.- Tr. 81 - 86



Mã QR

**Tóm tắt:** Trình bày kết quả nghiên cứu về thành phần loài, sự phân bố của luân trùng (Rotifera) trong các ao nuôi cá dọc theo sông Hậu và từ đó xác định mật độ, kích thước của luân trùng trong tự nhiên để phục vụ cho việc cung cấp nguồn thức ăn tự nhiên trong sản xuất cá giống theo hướng đa dạng hoá loài nuôi, tăng tỉ lệ ương giống thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long.

+ Môn loại: 639 / TH107PH

223/. TRẦN HOÀNG HIỆU. **Xu hướng chuyển đổi đối tượng nuôi tôm nước lợ**

ở **Đồng bằng sông Cửu Long** / Trần Hoàng Hiếu, Nguyễn Phú Sơn, Lê Văn Dề // Tạp chí Kinh tế và Dự báo. - 2019. - Số 33.- Tr. 91 - 93

**Tóm tắt:** Nghiên cứu xu hướng chuyển đổi đối tượng nuôi tôm nước lợ ở Đồng bằng sông Cửu Long, từ việc nuôi tôm sú sang nuôi tôm thẻ chân trắng. Nguyên nhân chính dẫn đến hành vi chuyển đổi này của các hộ nuôi là để tránh rủi ro trong quá trình sản xuất do nuôi tôm thẻ chân trắng có chu kỳ kinh doanh ngắn hơn nuôi thủy sản.

+ Môn loại: 639.8 / X500H



Mã QR

224/. **LÂM THỊ MỸ LAN. Phân tích hiệu quả kinh tế mô hình nuôi tôm thâm canh tại các huyện ven biển tỉnh Trà Vinh** / Lâm Thị Mỹ Lan // Tạp chí Kinh tế và Dự báo. - 2019. - Số 30.- Tr. 42 - 45

**Tóm tắt:** Đo lường hiệu quả kinh tế và tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế, từ đó đề xuất một số giải pháp giúp nông hộ nâng cao hiệu quả kinh tế của mô hình nuôi tôm thâm canh tại các huyện ven biển tỉnh Trà Vinh.

+ Môn loại: 639.80959786 / PH121T



Mã QR

## 650. QUẢN LÝ VÀ CÁC DỊCH VỤ PHỤ TRỢ

225/. **NGÔ THỊ THU HƯƠNG. Tổ chức kế toán quản trị trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam - Thực trạng và định hướng phát triển** / Ngô Thị Thu Hương // Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán. - 2019. - Số 11.- Tr. 67 - 70

**Tóm tắt:** Nêu lên sự cần thiết đổi mới tổ chức kế toán quản trị trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam; thực trạng tổ chức kế toán quản trị trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa hiện nay; định hướng đổi mới tổ chức kế toán quản trị trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam.

+ Môn loại: 657 / T450CH



Mã QR

226/. **PHAN TÙNG LÂM. Kinh nghiệm quốc tế về xây dựng thị trường vốn cho doanh nghiệp khởi nghiệp và bài học cho Việt Nam** / Phan Tùng Lâm // Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán. - 2019. - Số 10.- Tr. 73 - 76

**Tóm tắt:** Nghiên cứu kinh nghiệm của Hàn Quốc, Mỹ, Israel, Singapore, Phần Lan về xây dựng thị trường vốn cho doanh nghiệp khởi nghiệp và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

+ Môn loại: 658.15 / K312NGH



Mã QR

227/. **ĐOÀN HƯƠNG QUỲNH. Giải pháp thúc đẩy thoái vốn tại các doanh nghiệp nhà nước** / Đoàn Hương Quỳnh, Đặng Phương Mai // Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán. - 2019. - Số 11.- Tr. 43 - 46

**Tóm tắt:** Trình bày tổng quan các chủ trương, chính sách về thoái vốn tại các doanh nghiệp nhà nước; thực trạng thoái vốn tại các doanh nghiệp nhà nước; những hạn chế trong công tác thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Từ đó, đề xuất các giải pháp thúc đẩy thoái vốn tại các doanh nghiệp nhà nước.

+ Môn loại: 658.1509597 / GI-103PH



Mã QR

228/. BUI THI HÀ LINH. **Thoái vốn Nhà nước ở Việt Nam giai đoạn 2016-2019** : Thực trạng và giải pháp / Bùi Thị Hà Linh, Đặng Phương Mai // Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán. - 2019. - Số 11.- Tr. 38 - 39



Mã QR

**Tóm tắt:** Trình bày chủ trương thoái vốn ở Việt Nam giai đoạn 2016-2019; thực trạng thoái vốn Nhà nước ở Việt Nam giai đoạn 2016-2019; nguyên nhân chậm thoái vốn. Qua đó, đề xuất một số giải pháp trong thời gian tới.

+ Môn loại: 658.1509597 / TH404V

229/. TĂNG THỊ THANH THUY. **Quản trị công ty tại Thái Lan và Malaysia - Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam** / Tăng Thị Thanh Thủy // Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á. - 2019. - Số 11.- Tr. 34 - 44



Mã QR

**Tóm tắt:** Trình bày kinh nghiệm quản trị công ty ở Thái Lan và Malaysia: Cải cách pháp luật; một số vấn đề liên quan đến quản trị công ty ở Thái Lan và Malaysia: quyền cổ đông, quyết định của hội đồng quản trị, công khai minh bạch thông tin, thành phần và tính độc lập của hội đồng quản trị, đảm bảo quyền lợi và đối xử công bằng với cổ đông.

+ Môn loại: 658.4 / QU105TR

230/. TRẦN MINH THU. **Xu hướng sử dụng bao bì thân thiện với môi trường trên thế giới và gợi ý cho Việt Nam** / Trần Minh Thu // Tạp chí Kinh tế và Dự báo. - 2019. - Số 31.- Tr. 75 - 77



Mã QR

**Tóm tắt:** Trình bày chính sách thúc đẩy việc sử dụng bao bì thân thiện với môi trường tại Hàn Quốc, Anh, Mỹ, Đức; thực trạng sử dụng bao bì thân thiện với môi trường ở Việt Nam. Qua đó, nêu lên một số gợi ý cho Việt Nam.

+ Môn loại: 658.5 / X500H

231/. TRẦN HỒNG MINH NGỌC. **Xây dựng mô hình các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định mua sắm của người tiêu dùng đối với siêu thị bán lẻ tại Đồng bằng sông Cửu Long** / Trần Hồng Minh Ngọc, Lưu Thanh Đức Hải // Tạp chí Kinh tế và Dự báo. - 2019. - Số 33.- Tr. 103 - 106



Mã QR

**Tóm tắt:** Xây dựng thang đo sơ bộ các nhân tố cấu thành giá trị thương hiệu ảnh hưởng đến quyết định mua sắm của người tiêu dùng đối với các siêu thị bán lẻ tại Đồng bằng sông Cửu Long.

+ Môn loại: 658.8 / X126D

## 660. KỸ THUẬT HOÁ HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LIÊN QUAN

232/. LƯU ANH RÔ. **Danh truyền nước mắm Nam Ô** / Lưu Anh Rô // Tạp chí Xưa và Nay. - 2019. - Số 512.- Tr. 52 - 55



Mã QR

**Tóm tắt:** Giới thiệu về danh truyền "nước mắm Nam Ô", nay thuộc phường Hoà Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

+ Môn loại: 664 / D107TR

233/. THẠCH SENE. **Ngọt ngào đường thốt nốt An Giang** / Thạch Sene // Tạp chí Văn nghệ Cần Thơ. - 2019. - Số 105.- Tr. 13 - 14

**Tóm tắt:** Giới thiệu khái quát về quy trình làm đường từ cây thốt nốt của người Khmer Nam Bộ nói chung và người Khmer An Giang nói riêng.

+ Môn loại: 664 / NG435NG



Mã QR

234/. NGUYỄN THỊ PHÚC. **Tương xứ Kinh Bắc** / Nguyễn Thị Phúc // Tạp chí Thế giới trong ta. - 2019. - Số 499.- Tr. 30 - 31

**Tóm tắt:** Giới thiệu khái quát về nguyên liệu, cách làm tương ở vùng Kinh Bắc. Ngày nay, mặc dù có rất nhiều thứ nước chấm, nước sốt nhưng tương vẫn là món ăn được ưa thích trong nhiều gia đình Việt Nam.

+ Môn loại: 664 / T561X



Mã QR

## 680. SẢN XUẤT SẢN PHẨM CHUYÊN DỤNG

235/. NHƯ QUỲNH. **Truyền nhân cuối cùng giữ nghề đan võng ngô đồng ở Cù Lao Chàm** / Như Quỳnh // Tạp chí Xây dựng đời sống văn hoá. - 2019. - Số 208.- Tr. 55 - 56

**Tóm tắt:** Giới thiệu về nghề đan võng ngô đồng ở Cù Lao Chàm (xã Tân Hiệp, Hội An, Quảng Nam). Từ lâu, nghề đan võng ngô đồng trở thành nếp sống văn hoá đặc trưng của người dân xã đảo Tân Hiệp nhưng nghề này dần dần có nguy cơ bị mai một.

+ Môn loại: 680.0959752 / TR527NH



Mã QR

236/. ĐẶNG HOÀNG THÁM. **Nghề truyền thống ở Nam Bộ xưa** / Đặng Hoàng Thám // Báo Cần Thơ. - 2019. - Ngày 24 tháng 11.- Tr. 8

**Tóm tắt:** Giới thiệu về một số nghề truyền thống ở Nam Bộ xưa như: Nghề đan lát mây tre, nghề rèn, nghề mộc, nghề đóng ghe xuồng, nghề dệt vải, lụa.

+ Môn loại: 680.095978 / NGH250TR



Mã QR

## 700. NGHỆ THUẬT

237/. PHẠM THANH TÙNG. **Kiến trúc Việt Nam từ thời kỳ mở cửa đến cách mạng 4.0: Một điểm nhìn khái quát** / Phạm Thanh Tùng // Tạp chí Lý luận Phê bình Văn học - Nghệ thuật. - 2019. - Số 11.- Tr. 95 - 100

**Tóm tắt:** Nêu lên sự phát triển, cơ hội và thách thức của kiến trúc Việt Nam từ thời kỳ mở cửa và hội nhập quốc tế (1986-2018) và bây giờ đang nỗ lực bước vào cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

+ Môn loại: 720.9597 / K305TR



Mã QR

238/. VĨNH THÔNG. **Kiến trúc miếu thờ của người Hoa ở Châu Đốc** / Vĩnh Thông // Tạp chí Xây dựng đời sống văn hoá. - 2019. - Số 209.- Tr. 39 - 42

**Tóm tắt:** Trình bày đặc điểm và hiện trạng các ngôi miếu của người Hoa ở Châu Đốc; giá trị văn hoá kiến trúc miếu của người Hoa ở Châu Đốc.



Mã QR

+ Môn loại: 726 / K305TR

239/. NHO THUẬN. **Giá trị độc đáo, đặc sắc và tinh tế của nghệ truyền thống tranh dân gian Đông Hồ** / Nho Thuận // Tạp chí Xây dựng đời sống văn hoá. - 2019. - Số 209.- Tr. 50 - 54

**Tóm tắt:** Trình bày quy trình làm tranh Đông Hồ với các công đoạn: ra mẫu (sáng tạo mẫu tranh), khắc ván (cắt ván), chuẩn bị nguyên vật liệu và in tranh.

+ Môn loại: 741.0959727 / GI-100TR



Mã QR

240/. PHẠM QUỐC TRUNG. **Truyện tranh Việt Nam - Thực trạng và những vấn đề đặt ra** / Phạm Quốc Trung // Tạp chí Lý luận Phê bình Văn học - Nghệ thuật. - 2019. - Số 11.- Tr. 89 - 94

**Tóm tắt:** Trình bày thực trạng và những vấn đề đặt ra đối với truyện tranh Việt Nam: truyện tranh cổ nhất Việt Nam, hoạt động sáng tạo truyện tranh Việt Nam thời gian qua, những việc cần làm để phát triển nghệ thuật và tiềm năng của truyện tranh Việt Nam, một số trở ngại cần khắc phục.

+ Môn loại: 741.509597 / TR527TR



Mã QR

241/. HỨA SA NI. **Hoa văn và nghệ thuật trang trí chùa Khmer ở Nam Bộ** / Hứa Sa Ni // Tạp chí Văn hoá nghệ thuật. - 2019. - Số 426.- Tr. 69 - 73

**Tóm tắt:** Trình bày nguồn gốc và quá trình phát triển của hoa văn trang trí trong chùa Khmer; phân loại hoa văn trang trí trong chùa Khmer; hình thức biểu đạt của hoa văn trang trí chùa Khmer; một số quy định cơ bản trong trang trí chùa Khmer.

+ Môn loại: 745.095978 / H401V



Mã QR

242/. TRẦN TRỌNG TRIẾT. **Nguồn gốc Ca ra bộ ở Nam Bộ** / Trần Trọng Triết // Tạp chí Người cao tuổi. - 2019. - Số 274.- Tr. 13 - 14

**Tóm tắt:** Giới thiệu khái quát về nguồn gốc của ca ra bộ. Đầu thế kỉ XX, nhu cầu thưởng thức nghệ thuật của người dân trên vùng đất mới Nam Bộ ngày một tăng, đòi hỏi phải có một hình thức nghệ thuật mới hơn, nội dung gần gũi hơn với cuộc sống và thoả mãn được nhu cầu nghe nhìn - nghe ca và xem diễn, từ đó đờn ca tài tử ra đời, là nền tảng để phát triển ca ra bộ - tiền thân của cải lương.

+ Môn loại: 781.62009597 / NG517G



Mã QR

243/. NGUYỄN ĐÌNH LÂM. **Số hoá di sản nghệ thuật hát Trống quân ở Dạ Trạch - Hưng Yên phục vụ bảo tồn, quảng bá và phát triển du lịch** / Nguyễn Đình Lâm // Tạp chí Diễn đàn Văn hoá Văn nghệ. - 2019. - Số 299.- Tr. 25 - 31

**Tóm tắt:** Trình bày một số đặc điểm của nghệ thuật hát Trống quân ở Dạ Trạch - Hưng Yên; các nội dung số hoá cần thực hiện sau khi các thông tin, tư liệu về nghệ thuật Hát Trống quân ở Dạ Trạch đã được thu thập, quay phim.

+ Môn loại: 781.62009597 / S450H



Mã QR



244/. NGUYỄN TẤN TUẤN. **Nhạc cụ dân gian các dân tộc thiểu số ở Bình Định** / Nguyễn Tấn Tuấn // Tạp chí Xây dựng đời sống văn hoá. - 2019. - Số 208.- Tr. 48 - 49



**Tóm tắt:** Giới thiệu một số nhạc cụ dân gian các dân tộc thiểu số ở Bình Định như: Đàn T'rung, đàn H'dâng, đàn quả bầu, đàn Tộc chinh, đàn Phơ lon khon.

Mã QR

+ Môn loại: 784.1959754 / NH101C

245/. TRẦN TRÍ TRẮC. **Xã hội hoá sân khấu Việt Nam từ năm 1998 đến nay** / Trần Trí Trắc // Tạp chí Văn hoá học. - 2019. - Số 4.- Tr. 90 - 94



**Tóm tắt:** Trình bày những thực trạng, nguyên nhân, nhận thức đúng đắn về bản chất xã hội hoá sân khấu ở nước ta hiện nay.

Mã QR

+ Môn loại: 792.09597 / X100H

## 800. VĂN HỌC VÀ TU TỪ

246/. HOÀNG BÁCH VIỆT. **Định hướng dạy học đọc hiểu truyện "Hai đứa trẻ" ở lớp 11 Trung học phổ thông theo thuyết kiến tạo** / Hoàng Bách Việt // Tạp chí Giáo dục. - 2019. - Số 467.- Tr. 42 - 46



**Tóm tắt:** Đề xuất định hướng dạy học đọc hiểu truyện "Hai đứa trẻ" ở lớp 11 theo Thuyết kiến tạo để có thêm tri thức dạy học đọc hiểu văn bản tự sự trong quá trình dạy học môn Ngữ văn ở trường trung học phổ thông.

Mã QR

+ Môn loại: 807 / Đ312H

247/. TRỊNH THỊ LAN. **Sử dụng mô hình câu lạc bộ nhằm phát triển năng lực ngữ văn của học sinh ở trường THCS và THPT Nguyễn Tất Thành (Hà Nội)** / Trịnh Thị Lan, Nguyễn Thị Ngọc Ánh // Tạp chí Giáo dục. - 2019. - Số 467.- Tr. 37 - 41



**Tóm tắt:** Từ việc giới thiệu một số mô hình câu lạc bộ phát triển năng lực ngữ văn của học sinh trong nhà trường, bài viết phân tích, thể nghiệm sự phạm trên mô hình câu lạc bộ Phóng viên trẻ của trường THCS và THPT Nguyễn Tất Thành (Hà Nội).

Mã QR

+ Môn loại: 807 / S550M

248/. PHẠM QUỲNH AN. **Tình hình nghiên cứu lịch sử văn học phương Tây tại Việt Nam từ năm 1986 đến nay** / Phạm Quỳnh An // Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội. - 2019. - Số 11.- Tr. 53 - 59



**Tóm tắt:** Trình bày tình hình nghiên cứu lịch sử văn học phương Tây tại Việt Nam từ năm 1986 đến nay. Nhìn chung, so với đổi mới, việc nghiên cứu lịch sử văn học phương Tây ở Việt Nam đã trở nên phong phú, đa dạng hơn rất nhiều, cùng với đó là những cách nhìn mới mẻ, khách quan hơn.

Mã QR

+ Môn loại: 809 / T312H

249/. NGUYỄN THỊ THU THUYẾT. **Văn học Nga trong không gian học thuật ở Việt Nam qua khảo sát các chuyên luận nổi bật** / Nguyễn Thị Thu Thuý // Tạp chí Nghiên

cứu văn học. - 2019. - Số 11.- Tr. 17 - 25

**Tóm tắt:** Khảo sát các chuyên luận nổi bật về văn học Nga xuất hiện ở Việt Nam, cố gắng giới thiệu một cách khách quan nhất nội dung của chúng, cũng như phương pháp tiếp cận vấn đề của các tác giả chuyên luận.

+ Môn loại: 891 / V115H



Mã QR

250/. NGUYỄN TRƯỜNG LỊCH. **Lev Tolstoy và nghệ thuật kết cấu chiến tranh và hoà bình** / Nguyễn Trường Lịch // Tạp chí Lý luận Phê bình Văn học - Nghệ thuật. - 2019. - Số 11.- Tr. 120 - 127

**Tóm tắt:** Nghiên cứu về nghệ thuật kết cấu trong tác phẩm chiến tranh và hoà bình - bộ tiểu thuyết từng được dựng thành phim nổi tiếng thời Nga Xô viết của tác giả Lev Tolstoy.

+ Môn loại: 891.73 / L200T



Mã QR

251/. NGUYỄN TRƯỜNG LỊCH. **Sông Đông êm đềm trong dòng chảy lịch sử đất nước Nga** / Nguyễn Trường Lịch // Tạp chí Thế giới trong ta. - 2019. - Số 499.- Tr. 23 - 28

**Tóm tắt:** Nghiên cứu tác phẩm Sông Đông êm đềm của tác giả Mikhail Sôlôkhov, tác phẩm phản ánh sinh động kịp thời cuộc nội chiến trước bước ngoặt lịch sử vô cùng quan trọng của nước Nga Xô Viết.

+ Môn loại: 891.73 / S455Đ



Mã QR

252/. VÕ VĂN NHƠN. **Kiều Thanh Quế với/ và văn học Nam Bộ** / Võ Văn Nhơn // Tạp chí Nghiên cứu văn học. - 2019. - Số 11.- Tr. 40 - 47

**Tóm tắt:** Giới thiệu một số đặc điểm trong phong cách phê bình của Kiêu Thanh Quế, đặc biệt ghi nhận những công trình, những bài viết của ông có liên quan đến văn học Nam Bộ.

+ Môn loại: 895.92209 / K309TH



Mã QR

253/. BÙI THỊ YẾN. **Ẩn dụ bổ sung trong thơ mạng đương đại Việt Nam (Qua một số bài thơ của Vi Thùy Linh, Nguyễn Thế Hoàng Linh và Nguyễn Thiên Ngân)** / Bùi Thị Yến // Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống. - 2019. - Số 9.- Tr. 90 - 98

**Tóm tắt:** Sử dụng lí thuyết nền tảng về ẩn dụ và ẩn dụ bổ sung, bài viết chỉ ra những đặc điểm về ẩn dụ bổ sung trong thơ mạng đương đại Việt Nam qua một số tác phẩm của ba nhà thơ Vi Thùy Linh, Nguyễn Thế Hoàng Linh và Nguyễn Thiên Ngân.

+ Môn loại: 895.9221 / A121D



Mã QR

254/. ĐỖ THỊ HƯƠNG BƯỚI. **Khảo sát tín hiệu thẩm mỹ thuộc trường nghĩa "mắt" trong ca dao cổ người Việt và thơ ca Việt Nam 1945-1975** / Đỗ Thị Hương Bưởi // Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống. - 2019. - Số 9.- Tr. 83 - 89

**Tóm tắt:** Tóm lược khái niệm về tín hiệu thẩm mỹ và mô tả các dạng của tín hiệu thẩm mỹ. Trên cơ sở đó, tiến hành dẫn giải các kết quả khảo sát tín hiệu thẩm mỹ thuộc trường nghĩa "mắt" trong ca dao người Việt và trong thơ ca Việt



Mã QR

Nam 1945-1975.

+ Môn loại: 895.9221 / KH108S

255/. HÀ THỊ THANH NGA. **Phan Văn Trị với bài Gia Định thất thủ vịnh** / Hà Thị Thanh Nga // Tạp chí Xưa và Nay. - 2019. - Số 514.- Tr. 41 - 44

**Tóm tắt:** Giới thiệu về bài phú Nôm Gia Định thất thủ vịnh của Phan Văn Trị. Gia Định thất thủ vịnh gồm 19 vế, mỗi vế có 2 câu và một bài thất ngôn bát cú ở cuối tác phẩm.

+ Môn loại: 895.9221 / PH105V



Mã QR

256/. LÊ VĂN HỸ. **Sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu trong sự tương tác với văn học dân gian Nam Bộ** / Lê Văn Hỷ // Tạp chí Lý luận phê bình Văn học - Nghệ thuật. - 2019. - Số 6.- Tr. 83 - 87, 91

**Tóm tắt:** Trình bày vấn đề văn học dân gian Nam Bộ trong tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu; sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu tác động trở lại với đời sống văn hoá dân gian Nam bộ đối với ca dao - dân ca, câu đố, nói thơ, thơ rói.

+ Môn loại: 895.92212 / S106T



Mã QR

257/. IDA ANDREEVA. **Truyện Kiều qua các bản dịch và ấn bản tiếng Nga** / Ida Andreeva, Anh Vũ dịch // Tạp chí Nghiên cứu văn học. - 2019. - Số 11.- Tr. 3 - 9

**Tóm tắt:** Nghiên cứu tác phẩm Truyện Kiều của Nguyễn Du qua các bản dịch và ấn bản tiếng Nga, cụ thể là bản dịch của Nhà giáo ưu tú Vũ Thế Khôi.

+ Môn loại: 895.92212 / TR527K



Mã QR

258/. HUỖNH HÀ. **Cụ Phan Văn Trị và cuộc bút chiến với Tôn Thọ Tường** / Huỳnh Hà // Báo Cần Thơ. - 2019. - Ngày 10 tháng 11.- Tr. 8

**Tóm tắt:** Trình bày về cụ Phan Văn Trị và cuộc bút chiến với Tôn Thọ Tường. Tiếng nói của cụ Phan Văn Trị trong cuộc bút chiến này phản ánh sức mạnh của chính nghĩa, của phong trào yêu nước, có ý nghĩa quan trọng đối với những thắng lợi to lớn tiếp theo của phong trào yêu nước ở Nam bộ nói riêng và cả nước nói chung.

+ Môn loại: 895.922132 / C500PH



Mã QR

259/. TRẦN KHÁNH THÀNH. **Thơ Tố Hữu - Nhìn từ hệ biểu tượng** / Trần Khánh Thành // Tạp chí Lý luận phê bình Văn học - Nghệ thuật. - 2019. - Số 6.- Tr. 74 - 79

**Tóm tắt:** Nghiên cứu về biểu tượng mặt trời, biểu tượng mùa xuân, biểu tượng ngọn cờ và biểu tượng con đường trong thơ Tố Hữu. Qua đó cho thấy, hệ biểu tượng trong thơ Tố Hữu rất phong phú nhưng là một hệ thống ký hiệu thâm mĩ thống nhất, tất cả đều hướng theo trường nghĩa của lý tưởng cách mạng, hiện thực cách mạng và điển hình cho loại thơ ca cách mạng.

+ Môn loại: 895.922134 / TH460T



Mã QR

260/. TRẦN VĂN PHƯỚC. **Sự lựa chọn ngôn ngữ đánh giá tình cảm trong một số**

**truyện ngắn Việt Nam** / Trần Văn Phước // Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống. - 2019. - Số 9.- Tr. 3 - 15

**Tóm tắt:** Vận dụng lí thuyết ngôn ngữ đánh giá của Martin & White (2005) vào thu thập và mô tả sự chọn lựa ngôn ngữ đánh giá tình cảm nhân vật của năm tác giả Việt Nam trong trăm truyện ngắn tiếng Việt.

+ Môn loại: 895.9223009 / S550L



Mã QR

261/. PHAN MẠNH HÙNG. **Tư duy cải biên trong tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh nhìn từ phương thức xây dựng nhân vật** / Phan Mạnh Hùng // Tạp chí Lý luận phê bình Văn học - Nghệ thuật. - 2019. - Số 6.- Tr. 73 - 82

**Tóm tắt:** Trình bày khái quát về lý thuyết cải biên; tập trung làm rõ tư duy cải biên của Hồ Biểu Chánh qua bốn tác phẩm quan trọng của ông: Chứa tàu Kim Quy, Cay đặng mùi đời, Ngọn cỏ gió đùa và Chút phận linh đình.

+ Môn loại: 895.922332 / T550D



Mã QR

262/. DUY KHÔI. **Nguyễn Hiến Lê - học giả “Đắc Nhân Tâm”** / Duy Khôi // Báo Cần Thơ. - 2019. - Ngày 15 tháng 12.- Tr. 8

**Tóm tắt:** Kể lại những câu chuyện về cụ Nguyễn Hiến Lê - một học giả lỗi lạc, tác giả và dịch giả của hàng trăm cuốn sách quý, đến nay vẫn tái bản thường xuyên.

+ Môn loại: 895.922334 / NG527H



Mã QR

263/. CAO THỊ HỒNG. **Quan niệm phê bình văn học của Nguyễn Minh Châu - Nhìn từ xu hướng phê bình văn học thời kỳ đổi mới** / Cao Thị Hồng // Tạp chí Lý luận phê bình Văn học - Nghệ thuật. - 2019. - Số 6.- Tr. 61 - 68

**Tóm tắt:** Tập trung luận giải quan niệm về phê bình văn học của Nguyễn Minh Châu xung quanh hai phương diện cơ bản: Công việc phê bình văn học và tư cách của nhà phê bình, để từ đó khẳng định những đóng góp không nhỏ của Nguyễn Minh Châu đối với công cuộc đổi mới văn học nước nhà.

+ Môn loại: 895.922334 / QU105N



Mã QR

264/. TÔN PHƯƠNG LAN. **Từ góc nhìn văn hoá đọc lại Nguyễn Minh Châu** / Tôn Phương Lan // Tạp chí Lý luận phê bình Văn học - Nghệ thuật. - 2019. - Số 6.- Tr. 36 - 41

**Tóm tắt:** Nghiên cứu văn chương của Nguyễn Minh Châu dưới góc nhìn văn hoá. Qua đó khẳng định, thời gian không làm mờ những giá trị văn chương khi mà sáng tác của ông tiềm ẩn những thông điệp văn hoá sáng giá.

+ Môn loại: 895.922334 / T550G



Mã QR

265/. ĐẶNG THỊ NGỌC PHƯỢNG. **Thiên nhiên mang dấu ấn văn hoá trong văn xuôi Lưu Trọng Lư** / Đặng Thị Ngọc Phượng // Tạp chí Văn hoá nghệ thuật. - 2019. - Số 425.- Tr. 90 - 93

**Tóm tắt:** Cho thấy dấu ấn văn hoá trong văn xuôi Lưu Trọng Lư đã tạo nên sự xuyên suốt, liên kết những bản sắc dân tộc có cội nguồn. Đặc trưng văn hoá trong văn xuôi Lưu Trọng Lư được thể hiện qua cảm quan về thiên nhiên,



Mã QR

con người và gia đình. Đó là thiên nhiên mang giá trị truyền thống, thiên nhiên trong tâm thức con người trước cuộc sống hiện đại.

+ Môn loại: 895.922334 / TH305NH

266/. DƯƠNG ĐỨC THẢO. **Trường nghĩa chỉ người trong tiểu thuyết “Mảnh đất lắm người nhiều ma” của Nguyễn Khắc Trường** / Dương Đức Thảo // Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống. - 2019. - Số 9.- Tr. 75 - 82

**Tóm tắt:** Trên cơ sở thống kê được 765 từ chỉ người xuất hiện trong tiểu thuyết "Mảnh đất lắm người nhiều ma" của Nguyễn Khắc Trường, bài viết đã phân lập thành 10 tiểu trường, tiến hành miêu tả, phân tích đặc điểm và vai trò của các từ ngữ này trong việc khắc hoạ đặc điểm của các nhân vật. Từ đó nêu một số nhận xét về nghệ thuật sử dụng từ ngữ của nhà văn.

+ Môn loại: 895.92234 / TR561NGH



Mã QR

## 910. LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ

267/. PHƯƠNG HUY. **Đặc trưng sông nước của thành phố Cần Thơ** / Phương Huy // Tạp chí Văn nghệ Cần Thơ. - 2019. - Số 105.- Tr. 55 - 59

**Tóm tắt:** Trình bày về đặc trưng về mạng lưới sông ngòi của thành phố Cần Thơ: Cần Thơ là một thành phố ven sông, giữ nhiều đầu mối giao thông thủy nội địa quan trọng; Cần Thơ là nơi có nhiều tụ điểm giao thông thủy danh tiếng: Vàm sông Cần Thơ với Bến Ninh Kiều, Vàm xáng Xà No, chợ Cái Răng xưa, kinh xáng Ô Môn và Ngã tư Thới Lai...

+ Môn loại: 910.959793 / Đ113TR



Mã QR

268/. **Bản đồ Nam Kỳ thời thuộc Pháp** // Tạp chí Xưa và Nay. - 2019. - Số 514.- Tr. 50 - 51

**Tóm tắt:** Giới thiệu một số bản đồ cổ về địa giới hành chính các tỉnh Nam kỳ thời kỳ 1890-1930: Sa Đéc 1885, Gò Công 1881, Mỹ Tho 1902, Châu Đốc 1890, Phú Quốc 1897, Sóc Trăng 1930, Cần Thơ 1890, Bến Tre 1882, Trà Vinh 1920, Long Xuyên 1920.

+ Môn loại: 912.5979 / B105Đ



Mã QR

269/. CAO CHƯ. **Khi địa danh mang chữ Hoa phải đổi** / Cao Chư // Tạp chí Xưa và Nay. - 2019. - Số 512.- Tr. 39 - 42

**Tóm tắt:** Năm Thiệu Trị nguyên niên (Tân Sửu 1841) vì ký huy chữ Hoa, nên tỉnh Thanh Hoa phải đổi là Thanh Hoá, huyện Mộ Hoa phải đổi là Mộ Đức. Ký huy chữ Hoa phải đổi là một thông tin xác thực. Bài viết cho thấy có bao nhiêu chữ Hoa phải đổi và đổi như thế nào qua khảo xét riêng ở tỉnh Quảng Ngãi.

+ Môn loại: 915.9741 / KH300Đ



Mã QR

270/. PHẠM PHƯỚC TỊNH. **Cù Lao Chàm - Hội An qua các số tư liệu lịch sử** / Phạm Phước Tịnh // Tạp chí Xưa và Nay. - 2019. - Số 513.- Tr. 85 - 89

**Tóm tắt:** Giới thiệu về Cù Lao Chàm một xã đảo thuộc thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Qua các thời kỳ lịch sử, Cù Lao Chàm luôn là cảng đảo, trạm chuyển giao hàng hoá quốc tế quan trọng của các tuyến hải thương Châu Á.

+ Môn loại: 915.9752 / C500L



Mã QR

271/. PHAN HUY LÊ. **Hội An - Di sản văn hoá thế giới** / Phan Huy Lê // Tạp chí Xưa và Nay. - 2019. - Số 513.- Tr. 12 - 23

**Tóm tắt:** Trình bày những kết quả nghiên cứu về Hội An; tiến trình lịch sử của Hội An; giá trị lịch sử của di sản Hội An: về mặt lịch sử, kinh tế, văn hoá.

+ Môn loại: 915.9752 / D300S



Mã QR

272/. HOÀNG ĐẠO KÍNH. **Di sản đô thị Hội An bảo tồn trong đô thị phát triển** / Hoàng Đạo Kính // Tạp chí Xưa và Nay. - 2019. - Số 513.- Tr. 94 - 98

**Tóm tắt:** Trình bày những việc đã làm có kết quả trong việc bảo tồn di sản đô thị Hội An; những cảnh báo từ bảo tồn và phát triển đô thị Hội An: nguy cơ Hội An đánh mất sự cân bằng đô thị trong phát triển, nguy cơ Hội An đánh mất mình từ trong ra; một vài gợi ý cho việc bảo tồn và phát triển đô thị Hội An trong thời gian tới.

+ Môn loại: 915.9752 / D300S



Mã QR

273/. KIKUCHI SEIICHI. **Sự hình thành và phát triển khu phố cổ Hội An** / Kikuchi Seiichi, Nguyễn Tuấn Long dịch // Tạp chí Xưa và Nay. - 2019. - Số 513.- Tr. 28 - 35

**Tóm tắt:** Bằng những tài liệu văn bia, thư tịch cũng như các kết quả nghiên cứu khảo cổ học góp phần làm sáng tỏ thêm thời gian và quá trình hình thành khu phố cổ Hội An.

+ Môn loại: 915.9752 / S550H



Mã QR

274/. TRẦN ĐÌNH BA. **Tỉnh Bến Tre qua sách báo đương thời** / Trần Đình Ba // Tạp chí Xưa và Nay. - 2019. - Số 514.- Tr. 95 - 98

**Tóm tắt:** Tìm hiểu về Bến Tre qua miêu tả của các tác giả Nam Bộ: Nam kỳ phong tục như vật điển ca (Nguyễn Liên Phong), Kiến Hoà xưa và nay (Huỳnh Minh), đặc biệt là tác phẩm Tỉnh Bến Tre trong lịch sử Việt Nam (từ năm 1757 đến 1945) (Nguyễn Duy Oanh); Bến Tre qua miêu tả của người Pháp đầu thế kỷ XX.

+ Môn loại: 915.9785 / T312B



Mã QR

275/. TRẦN TRỌNG TRIẾT. **Khám phá những hang động kì bí và hồ nước đẹp lạ ở Thất Sơn** / Trần Trọng Triết // Tạp chí Xây dựng đời sống văn hoá. - 2019. - Số 209.- Tr. 60 - 62

**Tóm tắt:** Khám phá những hang động và hồ nước ở Thất Sơn - tên gọi của vùng núi phía Tây Nam, giáp biên giới Campuchia, thuộc các huyện Tịnh Biên và Tri Tôn (An Giang).



Mã QR

+ Môn loại: 915.9791 / KH104PH

276/. PHẠM LAN OANH. **Di sản văn hoá biển đảo Tây Nam Bộ và phát triển du lịch sinh thái** / Phạm Lan Oanh // Tạp chí Văn hoá học. - 2019. - Số 4.- Tr. 12 - 19



Mã QR

**Tóm tắt:** Thông qua khảo sát các di sản văn hoá biển đảo Tây Nam Bộ, bài viết đặt vấn đề vai trò và tác động của du lịch sinh thái đối với bảo vệ, phát huy di sản văn hoá biển đảo của Việt Nam.

+ Môn loại: 959.7 / D300S

277/. LÝ HÙNG. **Những đóng góp của Phật giáo Nam tông Khmer ở Nam Bộ trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ** / Lý Hùng // Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo. - 2019. - Số 7.- Tr. 58 - 74



Mã QR

**Tóm tắt:** Khái quát một số hoạt động trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc với sự tham gia của các vị chư tăng và Phật tử Khmer tiêu biểu, góp phần vào sự thắng lợi trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

+ Môn loại: 959.7 / NH556Đ

278/. PHẠM NGỌC HOÀ. **Vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá Óc Eo An Giang hiện nay** / Phạm Ngọc Hoà // Tạp chí Khảo cổ học. - 2019. - Số 4.- Tr. 61 - 69



Mã QR

**Tóm tắt:** Trình bày về văn hoá Óc Eo và những nghiên cứu về nền văn hoá này tại An Giang; những hạn chế, bất cập trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá Óc Eo An Giang; một số khuyến nghị nhằm bảo tồn và phát huy di sản văn hoá Óc Eo An Giang hiện nay.

+ Môn loại: 959.701 / V121Đ

279/. PHẠM VĂN BẰNG. **Bia Tiên sĩ Văn Miếu Quốc Tử Giám - Di sản tư liệu thế giới** / Phạm Văn Bằng // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2019. - Số tháng 10.- Tr. 86 - 87



Mã QR

**Tóm tắt:** Trình bày lịch sử ra đời, nghệ thuật, giá trị của Bia Tiên sĩ Văn Miếu Quốc Tử Giám - những di vật có giá trị, biểu tượng và niềm tự hào của trí tuệ Việt Nam.

+ Môn loại: 959.7023 / B301T

280/. TRẦN THANH ÁI. **Người Pháp đổ bộ lên Côn Đảo** / Trần Thanh Ái // Tạp chí Xưa và Nay. - 2019. - Số 512.- Tr. 18 - 23, 38



Mã QR

**Tóm tắt:** Làm sáng tỏ các giai đoạn lịch sử của Côn Đảo: Đại đội lính Pháp đầu tiên trên Côn Đảo (1720-1721); hoạt động của đoàn đổ bộ thứ hai của Pháp trên Côn Đảo (1721-1722).

+ Môn loại: 959.70272 / NG558PH

281/. NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN. **Những bộ đồ trà - rượu bằng ngọc của vua Thiệu Trị** / Nguyễn Đình Chiến // Tạp chí Khảo cổ học. - 2019. - Số 4. - Tr. 92 - 95

**Tóm tắt:** Giới thiệu về những bộ đồ trà - rượu bằng ngọc của vua Thiệu Trị. Bộ sưu tập này chẳng những phản ánh trình độ kỹ thuật tuyệt mỹ trong số các ngành nghề thủ công truyền thống Việt Nam mà còn thể hiện giá trị độc đáo và hiếm quý, gắn với lịch sử vương triều Nguyễn trong lịch sử Việt Nam.

+ Môn loại: 959.7029 / NH556B



Mã QR

282/. VĨNH THÔNG. **Những đóng góp lớn của vua Minh Mạng / Vĩnh Thông // Tạp chí Thế giới trong ta. - 2019. - Số 499.- Tr. 9 - 12**

**Tóm tắt:** Điềm qua một số đóng góp lớn của vua Minh Mạng đối với sự phát triển của đất nước, nhằm hướng đến cái nhìn khách quan, chính xác và tích cực hơn về một vị vua còn nhiều tranh luận.

+ Môn loại: 959.7029092 / NH556Đ



Mã QR

283/. NGUYỄN QUANG TRUNG TIẾN. **Các phong trào đấu tranh yêu nước ở Hội An trước năm 1927 / Nguyễn Quang Trung Tiến // Tạp chí Xưa và Nay. - 2019. - Số 513.- Tr. 45 - 49**

**Tóm tắt:** Vài nét về chế độ cai trị của Pháp ở Hội An; phong trào yêu nước, chống pháp giành độc lập dưới ngọn cờ phong kiến ở Hội An cuối thế kỷ XIX (1885-1896); cuộc vận động giải phóng dân tộc theo ngọn cờ cách mạng tư sản ở Hội An đầu thế kỷ XX (1897-1927).

+ Môn loại: 959.703 / C101PH



Mã QR

284/. TÔN THẮT THỌ. **Đào Công Bửu và cuộc khởi nghĩa ở Rạch Giá, Bến Tre cuối thế kỷ XIX / Tôn Thất Thọ // Tạp chí Xưa và Nay. - 2019. - Số 514.- Tr. 38 - 40**

**Tóm tắt:** Cho thấy rằng đã từng có các cuộc nổi dậy của nghĩa sĩ Bến Tre dưới sự lãnh đạo của Đào Công Bửu sau khi vua Hàm Nghi bị lưu đày; trình bày khái quát hoạt động của Đào Công Bửu ở Rạch Giá và Bến Tre.

+ Môn loại: 959.703 / Đ108C



Mã QR

285/. ĐẶNG THỊ HUẾ. **Khởi nghĩa Phạm Văn Hớn ở Mười tám thôn vườn trầu (1885) / Đặng Thị Huệ // Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á. - 2019. - Số 9.- Tr. 71 - 76**

**Tóm tắt:** Trình bày đôi nét về Phạm Văn Hớn và cuộc khởi nghĩa Phan Văn Hớn; tính chất, đặc điểm, nguyên nhân thất bại, ảnh hưởng của cuộc khởi nghĩa.

+ Môn loại: 959.703 / KH462NGH



Mã QR

286/. ĐẶNG THỊ VÂN CHI. **Phong trào tẩy chay Hoa kiều ở Việt Nam năm 1919 / Đặng Thị Vân Chi // Tạp chí Xưa và Nay. - 2019. - Số 512.- Tr. 13 - 17**

**Tóm tắt:** Dựng lại diễn biến phong trào tẩy chay Hoa kiều ở Việt Nam năm 1919, đặt nó trong chuỗi các hoạt động của tư sản Việt Nam; làm rõ thêm về vai trò, vị trí của tầng lớp tư sản Việt Nam trong lịch sử cũng như đưa đến những góc nhìn lịch sử đa chiều về lịch sử cận đại Việt Nam.



Mã QR



+ Môn loại: 959.703 / PH431TR

287/. NGUYỄN TRỌNG PHÚC. **Đồng chí Hoàng Văn Thụ - Người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh** / Nguyễn Trọng Phúc // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2019. - Số 11.- Tr. 81 - 85



**Tóm tắt:** Trình bày khái quát về sự nghiệp cách mạng của đồng chí Hoàng Văn Thụ - người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một nhà lãnh đạo lớn của Đảng và Cách mạng Việt Nam.

Mã QR

+ Môn loại: 959.703092 / Đ455CH

288/. TRẦN THANH ÁI. **Góp phần tìm hiểu Trương Vĩnh Ký** / Trần Thanh Ái // Tạp chí Xưa và Nay. - 2019. - Số 514.- Tr. 25 - 33



**Tóm tắt:** Bài viết góp phần tìm hiểu về Trương Vĩnh Ký: Các phê phán Trương Vĩnh Ký, những lời khen ngợi, tư tưởng chủ đạo của phương Tây giữa thế kỷ XIX, Toàn quyền Paul Bert - người bạn trí thức của Trương Vĩnh Ký.

Mã QR

+ Môn loại: 959.703092 / G434PH

289/. VĂN THỊ THANH MAI. **Hoàng Văn Thụ - Một tấm gương chói lọi của đạo đức cách mạng** / Văn Thị Thanh Mai // Tạp chí Tuyên giáo. - 2019. - Số 11.- Tr. 8 - 11



**Tóm tắt:** Giới thiệu về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của đồng chí Hoàng Văn Thụ - Người chiến sĩ cộng sản kiên trung, bất khuất, một cán bộ lãnh đạo xuất sắc của Đảng đã có những cống hiến quý báu cho cuộc cách mạng giải phóng dân tộc trong những năm 1930-1945.

Mã QR

+ Môn loại: 959.703092 / H407V

290/. NGUYỄN VĂN BIỂU. **Những ngày cuối cùng của nhà cách mạng Hoàng Văn Thụ** / Nguyễn Văn Biểu // Tạp chí Sự kiện và Nhân chứng. - 2019. - Số 311.- Tr. 4 - 5



**Tóm tắt:** Kể lại câu chuyện về người anh hùng Hoàng Văn Thụ - một tấm gương sáng ngời về chí khí, lòng dũng cảm của người chiến sĩ cộng sản kiên cường.

Mã QR

+ Môn loại: 959.703092 / NH556NG

291/. ĐẶNG VĂN TUẤN. **Huyền thoại về “Đội quân tóc dài” ở Bến Tre** / Đặng Văn Tuấn // Tạp chí Xưa và Nay. - 2019. - Số 514.- Tr. 71 - 75



**Tóm tắt:** Nêu lên những đóng góp của "Đội quân tóc dài" ở Bến Tre trong cuộc khởi nghĩa năm 1960. Qua đó khẳng định, cùng với Đồng khởi, "Đội quân tóc dài" ở Bến Tre đã góp phần làm rạng rỡ thêm truyền thống anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang của người phụ nữ Việt Nam.

Mã QR

+ Môn loại: 959.7042 / Đ452QU

292/. HỒ SƠN ĐÀI. **Đồng khởi Bến Tre nhìn từ chiến trường miền Đông Nam bộ và cực Nam Trung bộ năm 1960** / Hồ Sơn Đài // Tạp chí Xưa và Nay. - 2019. - Số 514.- Tr. 63 - 67

**Tóm tắt:** Trình bày về cuộc khởi nghĩa Đồng khởi Bến Tre nhìn từ chiến trường miền Đông Nam bộ và cực Nam Trung bộ năm 1960. Qua đó cho thấy Đồng khởi Bến Tre đã đánh dấu một bước ngoặt quan trọng đối với công cuộc kháng chiến của nhân dân miền Đông Nam bộ và cực Nam Trung bộ nói riêng, với tiến trình cách mạng của cả miền Nam nói chung.

+ Môn loại: 959.7042 / Đ455KH



Mã QR

293/. NGUYỄN ĐÌNH THỐNG. **Nét đặc sắc trong phong trào Đồng khởi (1960) ở Bến Tre** / Nguyễn Đình Thống // Tạp chí Xưa và Nay. - 2019. - Số 514.- Tr. 58 - 67

**Tóm tắt:** Trình bày các vấn đề: Sự chậm trễ trong chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng; Đề cương cách mạng miền Nam và tư tưởng cách mạng bạo lực; Nghị quyết 15 và ngọn cờ Đồng khởi ở Bến Tre; Đồng khởi Bến Tre là một mô hình sáng tạo về phương pháp cách mạng; Đồng khởi Bến Tre sáng tạo nghệ thuật đấu tranh chính trị.

+ Môn loại: 959.7042 / N207Đ



Mã QR

294/. HÀ MINH HỒNG. **Những đốm lửa đầu tiên trong phong trào Đồng khởi ở Bến Tre năm 1960** / Hà Minh Hồng // Tạp chí Xưa và Nay. - 2019. - Số 514.- Tr. 53 - 57

**Tóm tắt:** Trình bày khái quát về phong trào khởi nghĩa ở huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre đầu năm 1960; nơi châm lên những đốm lửa đầu tiên cho phong trào ấy là 3 xã Định Thủy, Phước Hiệp và Bình Khánh, từ nơi đó ngọn lửa quật khởi lan ra toàn tỉnh.

+ Môn loại: 959.7042 / NH556Đ



Mã QR

295/. HỮU NGHĨA. **Chiến khu Ngọc Trạo - Di tích lịch sử quốc gia** / Hữu Nghĩa // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2019. - Số 11.- Tr. 86 - 87

**Tóm tắt:** Giới thiệu về di tích lịch sử quốc gia Chiến khu Ngọc Trạo nằm ở phía Bắc tỉnh Thanh Hoá. Nơi đây đã trở thành biểu tượng và niềm tự hào về truyền thống yêu nước của người dân xứ Thanh nói riêng và dân tộc Việt Nam nói chung.

+ Môn loại: 959.741 / CH305KH



Mã QR

296/. NGỌC ÁNH. **Di tích lịch sử Lam Kinh - Di tích quốc gia đặc biệt** / Ngọc Ánh // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2019. - Số 11.- Tr. 88 - 89

**Tóm tắt:** Giới thiệu về khu di tích lịch sử Lam Kinh, nằm trên địa bàn xã Xuân Lam, thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

+ Môn loại: 959.741 / D300T



Mã QR

297/. NGUYỄN VĂN KIM. **Cảng thị Hội An trong hoạt động thương mại của Việt Nam và khu vực** / Nguyễn Văn Kim // Tạp chí Xưa và Nay. - 2019. - Số 513.- Tr. 38 - 43

**Tóm tắt:** Trình bày vai trò của cảng thị Hội An trong hoạt động thương mại của Việt Nam và khu vực. Hội An đã trở thành trung tâm kinh tế đối ngoại quan trọng nhất của Đàng Trong và là một trong những thương cảng quốc tế trọng yếu trong tuyến giao thương Đông Á.

+ Môn loại: 959.752 / C106TH



Mã QR

298/. TRẦN QUỐC VƯƠNG. **Chiêm cảng Hội An với cái nhìn về biển của cư dân Champa và người Việt** / Trần Quốc Vương // Tạp chí Xưa và Nay. - 2019. - Số 513.- Tr. 4 - 11

**Tóm tắt:** Trình bày tính độc đáo, đặc thù của Hội An; Chiêm Cảng Hội An với cái nhìn về biển của người Chăm cổ; Hải Phố - Hội An với cái nhìn về biển của người Việt.

+ Môn loại: 959.752 / CH304C



Mã QR

299/. NGUYỄN CHÍ TRUNG. **Danh xưng Faifo - Hội An** / Nguyễn Chí Trung // Tạp chí Xưa và Nay. - 2019. - Số 513.- Tr. 82 - 84

**Tóm tắt:** Tìm hiểu về cội nguồn của danh xưng Faifo - Hội An. Tìm hiểu vấn đề này với đầy đủ các yếu tố cấu thành của nó, bao gồm thời gian, không gian theo tiến trình lịch sử và thiên nhiên ý sâu sắc của người xưa, cả về mặt ngữ âm học...có ý nghĩa rất quan trọng, nhất là đối với đánh giá của các nhà sử học quốc tế về sự hình thành và phát triển của thương cảng Hội An.

+ Môn loại: 959.752 / D107X



Mã QR

300/. TRẦN ÁNH. **Đô thị Hội An 400 năm nhìn lại** / Trần Ánh // Tạp chí Xưa và Nay. - 2019. - Số 513.- Tr. 90 - 93

**Tóm tắt:** Trình bày các giai đoạn lịch sử của đô thị Hội An : Từ buổi sơ khai hình thành; giai đoạn phát triển vàng son; thời kỳ suy thoái, trầm mặc; thời kỳ khởi sắc, hồi sinh.

+ Môn loại: 959.752 / Đ450TH



Mã QR

301/. LÂM THỊ MỸ DUNG. **Hội An thời Tiền, Sơ sử và Champa** / Lâm Thị Mỹ Dung // Tạp chí Xưa và Nay. - 2019. - Số 513.- Tr. 24 - 27

**Tóm tắt:** Trình bày một số di tích và di vật văn hoá Tiền, Sơ sử ở Hội An (Tiền Sa Huỳnh, Sa Huỳnh); các dấu tích thời Lâm Ấp Champa.

+ Môn loại: 959.752 / H452A



Mã QR

302/. ĐỖ BẰNG. **Hội An thời chúa Nguyễn & Tây Sơn** / Đỗ Bằng // Tạp chí Xưa và Nay. - 2019. - Số 513.- Tr. 45 - 49

**Tóm tắt:** Cho thấy dưới thời các chúa Nguyễn, Hội An là đô thị phát triển, trung tâm thương mại thịnh vượng của đất nước. Dưới thời quân Trịnh - Tây Sơn - Nguyễn Ánh, Hội An là nơi đóng quân của cấp chỉ huy, nên ở đây đã xảy ra các trận đánh ác liệt, đô thị Hội An bị tàn phá, kinh tế nông nghiệp bị sa sút, làm ảnh hưởng đến sự phát triển của Hội An.

+ Môn loại: 959.752 / H452A



Mã QR

303/. TRẦN VĂN AN. **Vai trò của người Nhật trong thương cảng Faifo - Hội An (cuối thế kỷ XVI đầu thế kỷ XVII)** / Trần Văn An // Tạp chí Xưa và Nay. - 2019. - Số 513.- Tr. 63 - 67



**Tóm tắt:** Nghiên cứu vai trò của người Nhật trong việc kích hoạt hoạt động mậu dịch ở thương cảng Faifo - Hội An (cuối thế kỷ XVI đầu thế kỷ XVII).

Mã QR

+ Môn loại: 959.752 / V103TR

304/. KỶ PHƯƠNG. **Huyền thoại 18 thôn vườn trầu** / Kỳ Phương // Báo An ninh thế giới. - 2019. - Ngày 11 tháng 12.- Tr. 28 - 29



**Tóm tắt:** Giới thiệu về vùng đất, con người và quá trình đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược của mười tám thôn vườn trầu, huyện Hóc Môn - Thành phố Hồ Chí Minh.

Mã QR

+ Môn loại: 959.779 / H527TH

305/. ĐOÀN LÊ GIANG. **Đất và người Bến Tre** / Đoàn Lê Giang // Tạp chí Xưa và Nay. - 2019. - Số 514.- Tr. 7 - 9



**Tóm tắt:** Giới thiệu khái quát về vùng đất Bến Tre và những người con kiên cường, trung nghĩa, hiếu học của vùng đất này như: Phan Tông, Nguyễn Thị Định, Phan Thanh Giản...

Mã QR

+ Môn loại: 959.785 / Đ124V

306/. NGUYỄN HOÀNG BÁCH LINH. **Di tích Giồng Nổi (Bến Tre) trong bối cảnh khảo cổ học Nam Bộ thời tiền - sơ sử** / Nguyễn Hoàng Bách Linh, Lê Hoàng Phong // Tạp chí Khoa học xã hội Thành phố Hồ Chí Minh. - 2019. - Số 9.- Tr. 65 - 76



**Tóm tắt:** Góp phần nhận thức về các mối quan hệ văn hoá giữa Giồng Nổi với các di tích Đông Nam Bộ và lưu vực sông Vàm Cỏ thời tiền - sơ sử và quá trình phát triển của Giồng Nổi với khung niên đại giai đoạn sớm khoảng 3.500 - 3000 năm BP và giai đoạn muộn kết thúc khoảng thế kỷ III-II trước Công nguyên.

Mã QR

+ Môn loại: 959.785 / D300T

307/. NGUYỄN ĐÌNH TƯ. **Lịch sử thành lập và phát triển tỉnh Bến Tre** / Nguyễn Đình Tư // Tạp chí Xưa và Nay. - 2019. - Số 514.- Tr. 10 - 17



**Tóm tắt:** Trình bày lịch sử thành lập và phát triển tỉnh Bến Tre. Bến Tre là một tỉnh trong số 27 tỉnh, thành phố ở về miền Tây trên địa bàn Nam Bộ của Việt Nam.

Mã QR

+ Môn loại: 959.785 / L302S

308/. NGUYỄN THANH TUYỀN. **Phác thảo lịch sử Bến Tre từ khởi nguồn đến trước thế kỷ XVII** / Nguyễn Thanh Tuyền, Bùi Thị Huyền // Tạp chí Xưa và Nay. - 2019. - Số 514.- Tr. 18 - 24



**Tóm tắt:** Sử dụng kết quả nghiên cứu khảo cổ học kết hợp với các tư liệu sử học có liên quan, đồng thời đặt lịch sử Bến Tre trong tổng thể chung của lịch

Mã QR

sử vùng đất Nam bộ đương thời để phục dựng bức tranh lịch sử cùng đời sống cư dân Bến Tre từ khởi nguồn đến trước thế kỷ XVII.

+ Môn loại: 959.785 / PH101TH

309/. DUY LŨ. **Hạt giống đỏ của cách mạng** / Duy Lũ // Báo Cần Thơ. - 2019. - Ngày 3 tháng 11.- Tr. 8

**Tóm tắt:** Ngày 10/11/1929 Chi bộ An Nam Cộng sản Đảng Cờ Đỏ được thành lập - Chi bộ Đảng đầu tiên của Cần Thơ. Từ hạt giống đỏ cách mạng của 90 năm về trước, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố Cần Thơ luôn phát huy truyền thống cách mạng, nêu cao tinh thần đoàn kết, chung sức chung lòng xây dựng quê hương, đất nước.

+ Môn loại: 959.793 / H110GI



Mã QR